I Lịch sử

1 A-đam sanh Sết, Sết sanh Ê-nót;
2 Ê-nót sanh Kê-nan, Kê-nan sanh Ma-ha-la-le,
Ma-ha-la-le sanh Giê-rệt;
3 Giê-rệt sanh Hê-nóc, Hê-nóc sanh Mê-tu-sê-
la, Mê-tu-sê-la sanh Lê-méc;
4 Lê-méc sanh Nô-ê, Nô-ê sanh Sem, Cham và
Gia-phết.
5 Con trai Gia-phết là Gô-me, Ma-gốc, Ma-đai,
Gia-van, Tu-banh, Mê-siếc, và Ti-ra.
6 Con trai của Gô-me là Aùch-kê-na, Đi-phát,
và Tô-ga-ma.
7 Con trai của Gia-van là Ê-li-sa, Ta-rê-si, Kít-
tim, và Rô-đa-nim.
8 Con trai của Cham là Cúc, Mích-ra-im, Phút,
và Ca-na-an.
9 Con trai của Cúc là Sê-ba, Ha-vi-la, Sáp-ta,
Ra-ê-ma và Sáp-tê-ca. Con trai của Ra-ê-ma là
Sê-ba, và Đê-đan.
10 Cúc sinh Nim-rốt; người khởi đầu làm anh
hùng trên mặt đất.
11 Mích-ra-im sinh họ Lu-đim, họ A-na-min, họ
Lê-ha-bim, họ Náp-tu-him,
12 họ Phát-ru-sim, họ Cách-lu-him, bởi đó sanh
ra họ Phi-li-tin, và họ Cáp-tô-rim.
13 Ca-na-an sanh ra Si-đôn, là trưởng nam, và
Hếch,
14 cùng họ Giê-bu-sít, họ A-mô-rít, họ Ghi-rê-
ga-sít,
15 họ Hê-vít, họ A-rê-kít, họ Si-nít,

16 họ A-va-đít, họ Xê-ma-rít, và họ Ha-ma-tít.
17 Con trai của Sem là Ê-lam, A-su-rơ, A-bác-
sát, Lút, A-ram, Uùt-xơ, Hu-lơ, Ghê-te, và Mê-
siếc.
18 A-bác-sát sanh Sê-lách; Sê-lách sanh Hê-be.
19 Hê-be sanh được hai con trai: một con kêu
tên là Bê-lét; bởi vì trong đời người đó đất đã
chia ra; còn tên của người em là Giốc-tan.
20 Giốc-tan sanh A-mô-đát, Sê-lép, Ha-sa-ma-
vết, Giê-rách,
21 Ha-đô-ram, U-xa, Điếc-la,
22 Ê-banh, A-bi-ma-ên, Sê-ba,
23 Ô-phia, Ha-vi-la, và Giô-báp. Hết thảy
những người đó đều là con trai của Giốc-tan.
24 Sem sanh A-bác-sát, A-bác-sát sanh Sê-lách,
25 Sê-lách sanh Hê-be, Hê-be sanh Bê-léc, Bê-
léc sanh Rê-hu,
26 Rê-hu sanh Sê-rúc, Sê-rúc sanh Na-cô, Na-cô
sanh Tha-rê,
27 Tha-rê sanh Aùp-ram, cũng gọi là Aùp-ra-
ham.
28 Con trai của Aùp-ra-ham là Y-sác và ỗch-ma-
ên.
29 Nầy là dòng dõi của chúng: Con cả của ỗch-
ma-ên là Nê-ba-giốt; kế đến Kê-đa, Aùt-bê-ên,
Mi-bô-sam,
30 Mích-ma, Đu-ma, Ma-sa, Ha-đát, Thê-ma,
31 Giê-hu, Na-phích, và Kết-ma. Đó là các con
trai của ỗch-ma-ên.
32 Kê-tu-ra, vợ nhỏ của Aùp-ra-ham, sanh các
con trai là Xim-ram, Giốc-san, Mê-đan, Ma-đi-
an, Dích-bác, và Su-ách. Giốc-san sanh Sê-ba,
và Đê-đan.

33 Con trai của Ma-đi-an là Ê-pha, Ê-phe, Ha-nóc, A-bi-đa, và Eân-đa. Những người ấy đều là
con cháu của Kê-tu-ra.
34 Aùp-ra-ham sanh ra Y-sác. Con trai của Y-
sác là Ê-sau và Y-sơ-ra-ên.
35 con trai của Ê-sau là Ê-li-pha, Rê-u-ên, Giê-
úc, Gia-lam, và Cô-ra.
36 con trai của Ê-li-pha là Thê-man, Ô-ma, Xê-
phi, Ga-tham, Kê-na, Thim-na, và A-ma-léc.
37 Con trai của Rê-u-ên là Na-hát, Xê-rách,
Sam-ma, và Mích-xa.
38 Con trai của Sê-i-rơ là Lô-than, Sô-banh, Xi-
bê-ôn, A-na, Đi-sôn, Eùt-xe, và Đi-san.
39 Con trai của Lô-than là Hô-ri và Hô-man;
còn Thim-na là em gái Lô-than.
40 Con trai của Sô-banh là A-li-an, Ma-na-hát,
Ê-banh, Sê-phi, và Ô-nam. con trai của Xi-bê-ôn
là Ai-gia và A-na.
41 Con trai của A-na là Đi-sôn. con trai của Đi-
sôn là Ham-ran, Eách-ban, Dít-ran, và Kê-ran.
42 Con trai của Eùt-xe là Binh-han, Xa-van, và
Gia-a-can. con trai của Đi-san là Uùt-xơ, và A-
ran.
43 Khi trước dân Y-sơ-ra-ên chưa có một vua
cai trị, thì đây là danh các vua trị vì xứ Ê-đôm:
Bê-la, con trai Bê-ô; tên bản thành là Đin-ha-ba.
44 Vua Bê-la băng, Giô-báp, con trai Xê-rách,
người Bốt-ra, kế vị.
45 Vua Giô-háp băng, Hu-sam, người xứ Thê-
man, kế vị.
46 Vua Hu-sam băng, Ha-đát, con trai Bê-đát,
kế vị; chính vua nầy đánh được dân Ma-đi-an tại
đồng Mô-áp; tên bản thành là A-vít.

47 Vua Ha-đát băng, Sam-la người Ma-rê-ca, kế
vị.
48 Vua Sam-la băng, Sau-lơ, người Rê-hô-bốt ở
trên bờ sông, kế vị.
49 Vua Sau-lơ băng, Ba-anh-Ha-nan, con trai
Aïc-bồ, kế vị.
50 Vua Ba-anh-Ha-nan băng, Ha-đát kế vị; tên
bản thành là Pha-i; còn vợ người tên là Mê-hê-
ta-bê-ên, con gái của Mát-rết, cháu ngoại Mê-xa-
háp.
51 Vua Ha-đát băng. Các trưởng tộc xứ Ê-đôm
là: trưởng tộc Thim-na, trưởng tộc A-li-a; trưởng
tộc Giê-tết,
52 trưởng tộc Ô-hô-li-ba-ma, trưởng tộc Ê-la,
trưởng tộc Phi-nôn,
53 trưởng tộc Kê-na, trưởng tộc Thê-man,
trưởng tộc Mép-xa,
54 trưởng tộc Mác-đi-ên, và trưởng tộc Y-ram.
Đó là các trưởng tộc của Ê-đôm.

2

1 Con trai của Y-sơ-ra-ên là Ru-bên, Si-mê-ôn,
Lê-vi, Giu-đa, Y-sa-ca, Sa-bu-lôn,
2 Đan, Giô-sép, Bên-gia-min, Nép-ta-li, Gát, và
A-se.
3 Con trai của Giu-đa là Ê-rơ, Ô-nan, và Sê-la.
Ba người nầy Giu-đa sanh ra bởi con gái Su-a,
người Ca-na-an. Ê-rơ, con cả của Giu-đa, làm sự
dữ trước mặt Đức Giê-hô-va, nên Ngài giết nó đi.
4 Ta-ma, là dâu của Giu-đa, sanh cho người
Phê-rết và Xê-rách. Tổng cộng các con của Giu-
đa được năm người.

5 Con trai của Phê-rết là Hết-rôn và Ha-mun.
6 Con trai của Xê-rách là Xim-ri, Ê-than, Hê-
man, Canh-côn, và Đa-ra, cộng là năm người.
7 Con trai của Cạt-mi là A-ca, tức kẻ làm rối
loạn trong Y-sơ-ra-ên, phạm đến vật nghiêm
cấm.
8 Con trai của Ê-than là A-xa-ria.
9 Con trai Hết-rôn sanh ra là Giê-rác-mê-en,
Ram, và Kê-lu-bai.
10 Ram sanh ra A-mi-na-đáp, A-mi-na-đáp sanh
Na-ha-sôn, làm quan trưởng của người Giu-đa.
11 Na-ha-sôn sanh Sanh-ma,
12 Sanh-ma sanh Bô-ô, Bô-ô sanh Ô-bết, Ô-bết
sanh Y-sai.
13 Y-sai sanh con đầu lòng là Ê-li-áp, con thứ
nhì là A-bi-na-đáp, thứ ba là Si-mê-a,
14 thứ tư là Na-tha-na-ên, thứ năm là Ra-đai,
15 thứ sáu là Ô-xem, thứ bảy là Đa-vít.
16 Còn Xê-ru-gia và A-bi-ga-in là chị em của
những người ấy. Xê-ru-gia có ba con là A-bi-sai,
Giô-áp, và A-xa-ên.
17 A-bi-ga-in sanh A-ma-sa; cha của A-ma-sa là
Giê-the, người ỗch-ma-ên.
18 Ca-lép, con của Hết-rôn, lấy vợ, là A-xu-ba,
với Giê-ri-ốt, rồi sanh con là Giê-se, Sô-báp, và
Aït-đôn.
19 A-xu-ba qua đời, thì Ca-lép lấy Ê-phơ-rát;
nàng sanh Hu-rơ cho người.
20 Hu-rơ sanh U-ri, U-ri sanh ra Bết-sa-lê-ên.
21 Sau khi ấy, Hết-rôn đã được sáu mươi tuổi,
bèn cưới con gái của Ma-ki, là cha của Ga-la-át,
mà làm vợ; người năm cùng nàng, nàng sanh
được Sê-gúp.

22 Sê-gúp sanh Giai-rơ, người nầy được hai
mươi ba thành trong xứ Ga-la-át.
23 Dân Ghê-su-rơ và dân Sy-ri chiếm lấy những
thành Giai-rơ và Kê-nát, luôn với các hương thôn
của địa hạt nó, cộng là sáu mươi thành. Những
người ấy đều là con cháu Ma-ki, cha Ga-la-át.
24 Sau khi Hết-rôn qua đời tại Ca-lép Eùp-ra-
tha rồi, thì vợ người là A-bi-gia, sanh cho người
A-su-rơ, là cha của Thê-cô-a.
25 Giê-rác-mê-ên, con trưởng nam của Hết-
rôn, sanh Ram, là con đầu lòng, kế đến Bu-na,
Ô-ren, Ô-xem, và A-hi-gia.
26 Giê-rác-mê-ên lại lấy vợ khác, tên là A-ta-ra,
mẹ của Ô-nam.
27 Con trai của Ram, con trưởng nam của Giê-
rác-mê-ên, là Ma-ách, Gia-min, và Ê-ke.
28 Con trai của Ô-nam là Sa-mai và Gia-đa. Con
trai của Sa-mai, là Na-đáp và A-bi-su.
29 Tên vợ của A-bi-su là A-bi-hai; nàng sanh cho
người Aïc-ban và Mô-lít.
30 Con trai của Na-đáp là Sê-le và Aùp-ba-im.
Nhưng Sê-le qua đời, không có con.
31 Con trai của Aùp-ba-im là Di-si. Con trai của
Di-si là Sê-san. Con trai của Sê-san là Aïc-lai.
32 Con trai của Gia-đa, em Sa-mai, là Giê-the
và Giô-na-than; Giê-the qua đời, không có con.
33 Con trai của Giô-na-than là Phê-lết và Xa-xa.
Aáy là con cháu Giê-rác-mê-ên.
34 Vả, Sê-san không con trai, song có con gái;
cũng có một đứa tôi tớ Ê-díp-tô, tên là Gia-ra.
35 Sê-san gả con gái mình cho nó; nàng sanh
Aït-tai cho người.

36 Aït-tai sanh Na-than, Na-than sanh Xa-bát,
37 Xa-bát sanh Eùp-la, Eùp-la sanh Ô-bết,
38 Ô-bết sanh Giê-hu, Giê-hu sanh A-xa-ria,
39 A-xa-ria sanh Hê-lết, Hê-lết sanh Ê-la-xa,
40 Ê-la-xa sanh Sít-mai, Sít-mai sanh Sa-lum,
41 Sa-lum sanh Giê-ca-mia, Giê-ca-mia sanh Ê-li-sa-ma.
42 Con trai Ca-lép, là em của Giê-rác-mê-ên, là con cả của Mê-sa, tức tổ phụ của Xíp, và những con trai của Ma-rê-sa, là tổ phụ của Hếp-rôn.
43 Con trai của Hếp-rôn là Cô-ra, Táp-bua, Rê-kem, và Sê-ma.
44 Sê-ma sanh Ra-cham, là tổ phụ của Giô-kê-am; còn Rê-kem sanh Sa-mai.
45 Con trai của Sa-mai là Ma-ôn; và Ma-ôn là tổ phụ của Bết-sua.
46 Ê-pha, là hầu của Ca-lép, sanh Ha-ran, Một-sa, và Ga-xe; Ha-ran sanh Ga-xe.
47 Con trai của Gia-đai là Rê-ghem, Giô-than, Ghê-san, Phê-lết, Ê-pha, và Sa-áp.
48 Hầu của Ca-lép, là Ma-a-ca, sanh Sê-be và Ti-ra-na.
49 Nàng cũng sanh Sa-áp, là tổ phụ của Mát-ma-na, Sê-va, tổ phụ của Mác-bê-na, và tổ phụ của Ghi-bê-a. Con gái Ca-lép là Aïc-sa.
50 Đây là những con cháu của Ca-lép: Sô-banh, con trai của Hu-rơ, là con trưởng nam của Eùp-ra-ta, và tổ phụ của Ki-ri-át-Giê-a-rim;
51 Sanh-ma tổ phụ của Bết-lê-hem; Ha-rép tổ phụ của Bết-ga-đe.
52 Sô-banh, tổ phụ của Ki-ri-át-Giê-a-rim có con trai; người sanh Ha-rô-ê và nửa phần dân

Mê-nu-hốt.
53 Các dòng của Ki-ri-át-Giê-a-rim là Dít-rít,
Phu-tít, Su-ma-tít, và Mích-ra-ít; cũng bởi những
dòng ấy mà có dân Xô-ra-tít và dân Eách-tao-lít.
54 Con cháu của Sanh-ma là Bết-lê-hem,
người Nê-tô-pha-tít, người Aït-rốt-Bết-Giô-áp,
nửa phần dân Ma-na-ha-tít, và người Xô-rít.
55 Lại các họ hàng của những thầy thông giáo
ở Gia-bết là họ Ti-ra-tít, họ Si-ma-tít, và họ Su-
ca-tít. Aáy là dân Kê-nít, sanh ra bởi Ha-mát, tổ
tiên của nhà Rê-cáp.

3

1 Nầy là những con trai Đa-vít sanh tại Hếp-
rôn: con trưởng nam là Am-nôn bởi A-hi-nô-am,
người Gít-rê-ên; con thứ nhì là Đa-ni-ên bởi A-
bi-ga-in, người Cạt-mên;
2 thứ ba, Aùp-sa-lôm, con trai của Ma-a-ca, con
gái của Tanh-mai, vua đất Ghê-su-rơ; thứ tư, A-
đô-ni-gia, con trai của Ha-ghít;
3 thứ năm, Sê-pha-ti-a, con trai của A-bi-tanh;
thứ sáu, Dít-rê-am, con của Eùc-la, vợ Đa-vít.
4 Sáu con trai nầy sanh tại Hếp-rôn; ở đó Đa-vít
trị vì bảy năm sáu tháng; còn tại Giê-ru-sa-lem,
Đa-vít trị vì ba mươi ba năm.
5 Đây là những con trai Đa-vít sanh tại Giê-ru-
sa-lem: Si-mê-a, Sô-báp, Na-than, và Sa-lô-môn,
cộng được bốn người, đều là con của Bát-sua,
con gái của A-mi-ên.
6 Lại có Gi-ba, E-li-sa-ma, Ê-li-phê-lết,
7 Nô-ga, Nê-phết, Gia-phia,

8 Ê-li-sa-ma, Ê-li-gia-đa, và Ê-li-phê-lết, cộng
được chín người.
9 Aáy là những con trai của Đa-vít, chẳng kể
các con trai của những cung phi; và Ta-ma là chị
em của chúng.
10 Con trai Sa-lô-môn là Rô-bô-am, con trai Rô-
bô-am là A-bi-gia, con trai A-bi-gia là A-sa, con
trai A-sa là Giô-sa-phát,
11 con trai Giô-sa-phát là Giô-ram, con trai Giô-
ram là A-cha-xia, con trai A-cha-xia là Giô-ách;
12 con trai Giô-ách là A-ma-xia, con trai A-ma-
xia là A-xa-ria, con trai A-xa-ria là Giô-tham,
13 con trai Giô-tham là A-cha, con trai A-cha là
Ê-xê-chia, con trai Ê-xê-chia là Ma-na-se,
14 con trai Ma-na-se là A-môn, con trai A-môn
là Giô-si-a.
15 Con trai của Giô-si-a: con trưởng nam là Giô-
ha-nan; con thứ nhì là Giê-hô-gia-kim, thứ ba là
Sê-đê-kia, thứ tư là Sa-lum.
16 Con trai của Giê-hô-gia-kim là Giê-chô-nia
và Sê-đê-kia.
17 Con trai của Giê-chô-nia, tức người bị lưu
đày, là Sa-la-thi-ên,
18 Manh-ki-ram, Phê-đa-gia, Sê-na-xa, Giê-ca-
mia, Hô-sa-ma, và Nê-đa-bia.
19 Con trai của Phê-đa-gia là Xô-rô-ba-bên và
Si-mê-i. Con trai của Xô-rô-ba-bên là Mê-su-lam
và Ha-na-nia; còn Sê-lô-mít là chị em của chúng.
20 Lại có Ha-su-ba, Ô-hên, Bê-rê-kia, Ha-sa-đia,
Du-sáp-Hê-rết, cộng là năm người.
21 Con trai của Ha-na-nia là Phê-la-tia và Ê-sai;
lại có con cháu Rê-pha-gia, con cháu Aïc-nan,
con cháu Ô-ba-đia, và con cháu Sê-ca-nia.

22 Con trai của Sê-ca-nia là Sê-ma-gia. Những
con trai của Sê-ma-gia là Hát-túc, Di-ganh, Ba-
ria, Nê-a-ria, và Sa-phát, cộng được sáu người.
23 Con của Nê-a-ria là Ê-li-ô-ê-nai, Ê-xê-chia,
và A-ri-kham, cộng được ba người.
24 Con trai của Ê-li-ô-ê-nai là Hô-đa-via, Ê-li-a-
síp, Phê-la-gia, A-cúp, Giô-ha-nan, Đê-la-gia, và
A-na-ni, cộng được bảy người.

4

1 Con trai của Giu-đa là Phê-rết, Hết-rôn, Cạt-
mi, Hu-rơ và Sô-banh.
2 Rê-a-gia, con trai Sô-banh sanh Gia-hát; Gia-
hát sanh A-hu-mai và La-hát. Aáy là các họ hàng
của dân Xô-ra-tít.
3 Đây là con cháu của A-bi-Ê-tam: Gít-rê-ên,
Dít-ma và Di-ba; em gái họ là Ha-sê-lê-bô-ni.
4 Lại có Phê-nu-ên, là tổ phụ của Ghê-đô, và
Ê-xe, tổ phụ của Hu-sa. Aáy là con cháu của Hu-
rơ, con trưởng nam của Eùp-ra-ta, tổ phụ của
Bết-lê-hem.
5 A-su-rơ, tổ phụ của Thê-cô-a, lấy hai vợ là
Hê-lê-a và Na-a-ra.
6 Na-a-ra sanh A-hu-xam, Hê-phe, Thê-mê-ni,
và A-hách-tha-ri.
7 Aáy là các con trai của Na-a-ra. Con trai của
Hê-lê-a là Xê-rết, Xô-ha, và Eát-nan.
8 Ha-cốt sanh A-núp, Hát-xô-bê-ba, và dòng A-
ha-hên, con Ha-rum.
9 Gia-bê được tôn trọng hơn anh em mình; mẹ
người đặt tên là Gia-bê, vì nói rằng: Ta sanh nó
trong sự đau đớn.

10 Gia-bê khấn nguyện với Đức Chúa Trời của
Y-sơ-ra-ên rằng: Chớ chi Chúa ban phước cho
tôi, mở bờ cõi tôi rộng lớn; nguyện tay Chúa phù
giúp tôi, giữ tôi được khỏi sự dữ, hầu cho tôi
chẳng buồn rầu! Đức Chúa Trời bèn ban cho y
như sự người cầu nguyện.
11 Kê-lúp, anh em của Su-ha, sanh Mê-hia, tổ
phụ của Ê-tôn.
12 Ê-tôn sanh nhà Ra-pha, Pha-sê-a, và Tê-hi-
na, tổ tiên của dân thành Na-hách. Aáy là những
người Rê-ca.
13 Con trai của Kê-na là Oát-ni-ên và Sê-ra-gia.
Con trai của Oát-ni-ên là Ha-thát.
14 Mê-ô-nô-thai sanh Oùp-ra; Sê-ra-gia sanh
Giô-áp, tổ phụ của các người ở trũng thợ mộc,
vì họ đều là thợ mộc.
15 Các con trai của Ca-lép, cháu của Giê-phu-
nê, là Y-ru, Ê-la, và Na-am, cùng những con trai
của Ê-la và Kê-na.
16 Con trai của Giê-ha-lê-le là Xíp, Xi-pha, Thi-
ria, và A-sa-rên.
17 Con trai của E-xơ-ra là Giê-the, Mê-rết, Ê-
phe, và Gia-lôn. Vợ của Mê-rết sanh Mi-ri-am,
Sa-mai, và Dít-bác, tổ phụ của Eách-tê-mô-a.
18 Vợ người là dân Giu-đa, sanh Giê-rệt, tổ phụ
của Ghê-đô, Hê-be, tổ phụ của Sô-cô, và Giê-cu-
ti-ên, tổ phụ của Xa-nô-a. Aáy là con cháu của
Bi-thia, con gái của Pha-ra-ôn, mà Mê-rết cưới
lấy.
19 Con trai của vợ Hô-đia, chị em Na-ham, là
cha của Kê-hi-la, người Gạc-mít, và Eách-tê-mô-

a, người Ma-ca-thít.
20 Con trai của Si-môn là Am-nôn, Ri-na, Bên-
Ha-nan, và Ti-lôn. Con trai của Di-si là Xô-hết
và Bên-Xô-hết.
21 Con cháu Sê-la, con trai Giu-đa, là Ê-rơ, tổ
phụ của Lê-ca, La-ê-đa, tổ phụ của Ma-rê-sa, và
các họ hàng về dòng dõi Aùch-bê-a, là kẻ dệt vải
gai mịn;
22 lại có Giô-kim, và những người Cô-xê-ba,
Giô-ách, và Sa-ráp, là người cai trị đất Mô-áp,
cùng Gia-su-bi-Lê-chem. Aáy là điều cổ tích.
23 Những người nầy là thợ gốm, ở tại Nê-ta-im,
và Ghê-đê-ra; chúng ở gần vua mà làm công việc
người.
24 Con trai của Si-mê-ôn là Nê-mu-ên, Gia-min,
Gia-ríp, Xê-ra, Sau-lơ;
25 Sa-lum, con trai của Sau-lơ, Míp-sam, con
trai của Sa-lum, và Mích-ma, con trai của Míp-
sam.
26 Con trai của Mích-ma là Ham-mu-ên, con
trai của Ham-mu-ên là Xa-cu, con trai của Xa-cu
là Si-mê-i.
27 Còn Si-mê-i có mười sáu con trai và sáu con
gái; song anh em người không đông con; cả họ
hàng chúng sánh với số người Giu-đa thì kém.
28 Chúng ở tại Bê-e-Sê-ba, tại Mô-la-đa, tại Ha-
xa-Sua,
29 tại Bi-la, tại Ê-xem, và tại Tô-lát;
30 lại ở tại Bê-tu-ên, Họt-ma, và Xiếc-lác;
31 ở tại Bết-Ma-ca-bốt, Hát-sa-Su-sim, Bết-Bi-
rê, và tại Sa-a-ra-im. Aáy là các thành của chúng
cho đến đời vua Đa-vít.
32 Chúng cũng có năm hương thôn, là Ê-tam,

A-in, Rim-môn, Tô-ken, và A-san,
33 cùng các thôn ấp bốn phía của các hương
thôn nầy cho đến Ba-anh. Aáy là chỗ ở và gia
phổ của chúng.
34 Lại, Mê-sô-báp, Giam-léc, Giô-sa, con trai
của A-ma-xia;
35 Giô-ên và Giê-hu, là con trai Giô-xơ-bia,
cháu Sê-ra-gia, chắt A-si-ên;
36 lại có Ê-li-ô-ê-nai, Gia-cô-ba, Giê-sô-hai-gia,
A-sa-gia, A-đi-ên, Giê-si-mi-ên, Bê-na-gia,
37 Xi-xa, con trai của Si-phi, cháu của A-lôn,
chắt của Giê-đa-gia, chít của Sim-ri, là con trai
của Sê-ma-gia.
38 Những người kể từng tên nầy là trưởng tộc
trong họ mình, tông tộc chúng thì thêm lên rất
nhiều.
39 Chúng sang qua Ghê-đô, đến bên phía đông
của trũng, để kiếm đồng cỏ cho đoàn súc vật
mình.
40 Chúng bèn thấy đồng cỏ tươi tốt; còn đất thì
rộng rãi, yên lặng và bình an; khi trước dòng dõi
Cham ở đó.
41 Những người đã kể tên trước đây, trong đời
Ê-xê-chia, vua nước Giu-đa, kéo đến đánh các
trại quân của chúng, và những người Ma-ô-nít
ở đó, tuyệt hết họ, chiếm lấy đất, và ở thay vào
cho đến ngày nay; bởi vì tại đó có đồng cỏ để
nuôi bầy súc vật của họ.
42 Trong dòng Si-mê-ôn có năm trăm người tiến
đến núi Sê-i-rơ; các quan-cai họ là Phê-la-tia, Nê-
a-ria, Rê-pha-gia, và U-xi-ên; ấy là các con trai
của Di-si.

43 Chúng đánh người A-ma-léc còn sót lại, rồi
ở đó cho đến ngày nay.

5

1 Vả, Ru-bên, con trưởng nam của Y-sơ-ra-ên,
vì làm ô uế giường của cha mình, nên quyền
trưởng tử đã về các con trai Giô-sép, là con trai
Y-sơ-ra-ên; dầu vậy, trong gia phổ không chép
Giô-sép là trưởng tử;
2 vì Giu-đa trổi hơn anh em mình, và bởi người
mà ra vua chúa; song quyền trưởng tử thì về Giô-
sép.
3 Nầy con trai của Ru-bên, con trưởng nam của
Y-sơ-ra-ên, là Hê-nóc, Pha-lu, Hết-rôn, và Cạt-
mi.
4 Con trai của Giô-ên là Sê-ma-gia, con trai của
Sê-ma-gia là Gót, con trai của Gót là Si-mê-i,
5 con trai của Si-mê-i là Mi-ca, con trai của Mi-
ca là Rê-a-gia, con trai của Rê-a-gia là Ba-anh,
6 con trai của Ba-anh là Bê-ê-ra, bị Tiếc-lát-
Phin-nê-se, vua nước A-si-ri, bắt làm phu tù;
người vốn làm trưởng tộc trong chi phái Ru-bên.
7 Anh em của Bê-ê-ra theo họ hàng mình, y
như đã chép vào sách gia phổ là, Giê-i-ên, trưởng
tộc, Xa-cha-ri,
8 Bê-la, con trai của A-xa, cháu của Sê-ma, chắt
của Giô-ên; Bê-la ở tại A-rô-e, cho đến Nê-bô và
Ba-anh-Mê-ôn;
9 về phía đông người ở vào lối đồng vắng cho
đến sông Ơ-phơ-rát, vì trong xứ Ga-la-át bầy súc
vật chúng có sanh thêm nhiều lắm.

10 Trong đời vua Sau-lơ, chúng ra đánh giặc
với dân Ha-ga-rít, thắng hơn họ, và ở trong trại
họ tại khắp miền phía đông xứ Ga-la-át.
11 Con cháu Gát ở đối ngang chúng nó trong
xứ Ba-san, cho đến Sanh-ca.
12 Giô-ên là trưởng tộc, Sa-pham làm phó; lại
có Gia-nai và Sa-phát ở Ba-san.
13 Anh em tùy theo tông tộc chúng, là bảy
người: Mi-ca-ên, Mê-su-lam, Sê-ba, Giô-rai, Gia-
can, Xia và Ê-be.
14 Aáy là các con trai của A-bi-hai, A-bi-hai con
trai của Hu-ri. Hu-ri con trai của Gia-rô-a, Gia-
rô-a con trai của Ga-la-át, Ga-la-át con trai của
Mi-ca-ên, Mi-ca-ên con trai của Giê-si-sai, Giê-
si-sai con trai của Giác-đô, Giác-đô con trai của
Bu-xơ;
15 A-hi con trai của Aùp-đi-ên, Aùp-đi-ên con
trai của Gu-ni; A-hi làm trưởng tộc.
16 Chúng ở nơi Ga-la-át, Ba-san, cùng trong các
hương thôn của xứ ấy; lại ở trong cõi Sa-rôn cho
đến giới hạn nó.
17 Những kẻ nầy đã được biên vào sách gia phổ
trong đời vua Giô-tham nước Giu-đa, và trong
đời vua Giê-rô-bô-am nước Y-sơ-ra-ên.
18 Trong con cháu Ru-bên, người Gát và phân
nửa chi phái Ma-na-se, các người lính chiến có
tài cầm khiên, cầm gươm, giương cung, và thạo
về chinh chiến, là bốn vạn bốn ngàn bảy trăm
sáu mươi người, có thể ra trận được.
19 Chúng giao chiến với dân Ha-ga-rít, dân Giê-
tua, dân Na-phi, và dân Nô-đáp.
20 Trong khi giao chiến, chúng kêu cầu cùng

Đức Chúa Trời, và Đức Chúa Trời vì chúng có
lòng tin cậy Ngài, thì cứu giúp cho, phó dân Ha-
ga-rít và cả những kẻ theo nó vào tay chúng.
21 Chúng bắt được những bầy súc vật của các
dân ấy, là năm vạn lạc đà, hai mươi lăm vạn
chiên, hai ngàn lừa, và luôn mười vạn người.
22 Cũng có nhiều người bị chết, vì trận nầy bởi
Đức Chúa Trời mà có. Chúng ở thay vào các dân
tộc ấy cho đến khi bị bắt dẫn đi làm phu tù.
23 Người nửa chi phái Mê-na-se ở trong xứ từ
Ba-san cho đến Ba-anh-Hẹt-môn, Sê-nia, và núi
Hẹt-môn; nhân số họ rất đông.
24 Đây là các trưởng tộc trong dòng dõi chúng:
Ê-phe, Di-si, Ê-li-ên, Aùch-ri-ên, Giê-rê-mi, Hô-
đa-via, và Giắc-đi-ên, đều là các trưởng tộc, vốn
người mạnh dạn, có danh tiếng.
25 Song chúng phạm tội cùng Đức Chúa Trời
của các tổ phụ mình, và thông dâm cùng những
thần của các dân tộc của xứ mà Đức Chúa Trời
đã hủy hoại trước mặt chúng.
26 Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên xui giục lòng
Phun, vua nước A-si-ri, và Tiếc-lát-Phin-nê-se,
cùng vua nước A-si-ri, đến bắt người Ru-bên,
người Gát, và nửa chi phái Mê-na-se, đem chúng
về ở Ha-la, Cha-bo, Ha-ra, và miền gần sông Gô-
xan, là nơi chúng còn ở cho đến ngày nay.

6

1 Con trai của Lê-vi là Ghẹt-sôn, Kê-hát, và Mê-
ra-ri.
2 Con trai của Kê-hát là Am-ram, Két-sê-ha,
Hếp-rôn, và U-xi-ên.

3 Con trai của Am-ram là A-rôn, Môi-se và Mi-
ri-am. Con trai của A-rôn là Na-đáp, A-bi-hu, Ê-
lê-a-sa, và Y-tha-ma.
4 Ê-lê-a-sa sanh Phi-nê-a; Phi-nê-a sanh A-bi-
sua;
5 A-bi-sua sanh Bu-ki, Bu-ki sanh U-xi;
6 U-xi sanh Xê-ra-hi-gia; Xê-ra-hi-gia sanh Mê-
ra-giốt;
7 Mê-ra-giốt sanh A-ma-ria; A-ma-ria sanh A-
hi-túp;
8 A-hi-túp sanh Xa-đốc; Xa-đốc sanh A-hi-ma-
ách;
9 A-hi-ma-ách sanh A-xa-ria; A-xa-ria sanh Giô-
ha-nan;
10 Giô-ha-nan sanh A-xa-ria, là kẻ làm chức tế
lễ trong đền vua Sa-lô-môn đã xây ở thành Giê-
ru-sa-lem.
11 A-xa-ria sanh A-ma-ria; A-ma-ria sanh A-hi-
túp;
12 A-hi-túp sanh Xa-đốc; Xa-đốc sanh Sa-lum;
13 Sa-lum sanh Hinh-kia; Hinh-kia sanh A-xa-
ria;
14 A-xa-ria sanh Sê-ra-gia; Sê-ra-gia sanh Giê-
hô-xa-đác;
15 Giê-hô-xa-đác bị bắt làm phu tù khi Đức Giê-
hô-va dùng tay Nê-bu-cát-nết-sa mà bắt dẫn dân
Giu-đa và Giê-ru-sa-lem đi.
16 Con trai của Lê-vi là Ghẹt-sôn, Kê-hát, và
Mê-ra-ri.
17 Đây là những tên của các con trai Ghẹt-sôn:
Líp-ni và Si-mê-i.
18 Con trai của Kê-hát là Am-ram, Dít-sê-ha,
Hếp-rôn, và U-xi-ên.

19 Con trai của Mê-ra-ri là Mách-li và Mu-si.
Aáy là các họ hàng người Lê-vi theo tông tộc
mình.
20 Con trai của Ghẹt-sôn là Líp-ni; con trai của
Líp-ni là Gia-hát; con trai của Gia-hát là Xim-ma;
con trai của Xim-ma là Giô-a;
21 con trai của Giô-a là Y-đô; con trai của Y-đô
là Xê-ra; con trai của Xê-ra là Giê-a-trai.
22 Con trai của Kê-hát là A-mi-na-đáp; con trai
của A-mi-na-đáp là Cô-rê; con trai của Cô-rê là
Aùt-si; con trai của Aùt-si là Eân ca-na;
23 con trai của Eân ca-na là Ê-bi-a-sáp; con trai
của Ê-bi-a-sáp là Aùt-si;
24 con trai của Aùt-si là Ta-hát; con trai của
Ta-hát là U-ri-ên; con trai của U-ri-ên là U-xi-gia;
con trai của U-xi-gia là Sau-lơ.
25 Con trai của Eân-ca-na là A-ma-sai và A-hi-
mốt.
26 Con trai của Eân-ca-na là Xô-phai; con trai
của Xô-phai là Na-hát;
27 con trai của Na-hát là Ê-li-áp; con trai của
Ê-li-áp là Giê-rô-ham; con trai của Giê-rô-ham là
Eân-ca-na.
28 Các con trai của Sa-mu-ên là: Con trưởng
nam là Va-sê-ni, con thứ hai A-bi-gia.
29 Con trai của Mê-ra-ri là Mách-li, con trai của
của Mách-li là Líp-ni; con trai của Líp-ni là Si-
mê-i; con trai của Si-mê-i là U-xa;
30 con trai của U-xa là Si-mê-a; con trai của
Si-mê-a là Ha-ghi-gia; con trai của Ha-ghi-gia là
A-sai-gia.
31 Sau khi hòm giao ước đã để yên rồi, vua Đa-
vít có đặt những kẻ để coi sóc việc hát xướng

trong đền Đức Giê-hô-va.
32 Chúng hầu việc trước đền tạm về việc hát
xướng cho đến khi vua Sa-lô-môn xây xong đền
thờ của Đức Giê-hô-va tại Giê-ru-sa-lem: ai nấy
đều theo ban thứ mình mà làm việc.
33 Đây là những kẻ chầu chực với con trai
mình. Trong con cháu Kê-hát có Hê-man là kẻ
nhã nhạc, con trai của Giô-ên, Giô-ên con trai
của Sa-mu-ên,
34 Sa-mu-ên con trai của Eân-ca-na, Eân-ca-na
con trai của Giê-rô-ham, Giê-rô-ham con trai của
Ê-li-ên, Ê-li-ên con trai của Thô-a,
35 Thô-a con trai của Xu-phơ, Xu-phơ con trai
của Eân-ca-na, Eân-ca-na con trai của Ma-hát,
Ma-hát con trai của A-ma-sai,
36 A-ma-sai con trai của Eân-ca-na, Eân-ca-na
con trai của Giô-ên, Giô-ên con trai của A-xa-ria,
A-xa-ria con trai của Xô-phô-ni,
37 Xô-phô-ni con trai của Ta-hát, Ta-hát con trai
của Aùt-si, Aùt-si con trai của Ê-bi-a-sáp, Ê-bi-
a-sáp con trai của Cô-rê,
38 Cô-rê con trai của Dít-sê-ha, Dít-sê-ha con
trai của Kê-hát, Kê-hát con trai của Lê-vi, Lê-vi
con trai của Y-sơ-ra-ên.
39 A-sáp, anh em của Hê-man, chầu chực bên
hữu người. A-sáp là con trai của Bê-rê-kia, Bê-
rê-kia con trai của Si-mê-a,
40 Si-mê-a con trai của Mi-ca-ên, Mi-ca-ên con
trai của Ba-sê-gia, Ba-sê-gia con trai của Manh-
ki-gia,
41 Manh-ki-gia con trai của Eùt-ni, Eùt-ni con
trai của Xê-ra, Xê-ra con trai của A-đa-gia,

42 A-đa-gia con trai của Ê-than, Ê-than con trai
của Xim-ma, Xim-ma con trai của Si-mê-i,
43 Si-mê-i con trai của Gia-hát, Gia-hát con trai
của Ghẹt-sôn, Ghẹt-sôn con trai của Lê-vi.
44 Các con cháu của Mê-ra-ri, anh em của
chúng, đều chầu chực bên tả, là Ê-than con trai
của Ki-si, Ki-si con trai của Aùp-đi, Aùp-đi con
trai của Ma-lúc,
45 Ma-lúc con trai của Ha-sa-bia, Ha-sa-bia con
trai của A-ma-xia, A-ma-xia con trai của Hinh-
kia,
46 Hinh-kia con trai của Am-si, Am-si con trai
của Ba-ni, Ba-ni con trai của Sê-me,
47 Sê-me con trai của Mách-lị, Mách-lị con trai
của Mu-si, Mu-si con trai của Mê-ra-ri, Mê-ra-ri
con trai của Lê-vi.
48 Các anh em chúng, là những người Lê-vi
khác, đều được cắt làm mọi việc trong đền tạm
của Đức Chúa Trời.
49 A-rôn và các con trai người đều dâng của lễ
hoặc trên bàn thờ về của lễ thiêu hay trên bàn
thờ xông hương, làm mọi việc ở nơi chí thánh,
và làm lễ chuộc tội cho Y-sơ-ra-ên, theo như mọi
sự Môi-se, đầy tớ Đức Chúa Trời, đã truyền dạy.
50 Đây là dòng dõi của A-rôn: Ê-lê-a-sa con trai
của A-rôn, Phi-nê-a con trai của Ê-lê-a-sa, A-bi-
sua con trai của Phi-nê-a,
51 Bu-ki con trai của A-bi-sua, U-xi con trai của
Bu-ki, Xê-ra-hi-gia con trai của U-xi,
52 Mê-ra-giốt con trai của Xê-ra-hi-gia, A-ma-
ria con trai của Mê-ra-giốt, A-hi-túp con trai của
A-ma-ria,

53 Xa-đốc con trai của A-hi-túp, A-hi-ma-ách
con trai của Xa-đốc.
54 Nầy là nơi ở của con cái A-rôn, tùy theo nơi
đóng trại mình trong địa phận chúng. Họ hàng
Kê-hát bắt thăm trước hết.
55 Họ phân cấp cho chúng thành Hếp-rôn tại
xứ Giu-đa và các cõi bốn phía.
56 Song đất ruộng và hương thôn của thành
đều ban cho Ca-lép, con trai Giê-phu-nê.
57 Lại con cháu A-rôn được những thành ẩn
náu, là Hếp-rôn, Líp-na, và địa hạt nó; Gia-tia,
Eách-tê-mô-a, và địa hạt nó;
58 Hi-lên, và địa hạt nó; Đê-bia, và địa hạt nó;
59 A-san, và địa hạt nó; Bết-Sê-mết, và địa hạt
nó.
60 Bởi từ chi phái Bên-gia-min họ được Ghê-ba,
và địa hạt nó; A-lê-mết, và địa hạt nó; A-na-tốt,
và địa hạt nó. Các thành của chúng cộng lại
được mười ba cái, tùy theo gia tộc họ.
61 Con cháu Kê-hát còn lại bắt thăm mà được
mười thành trong nửa chi phái Ma-na-se.
62 Con cháu Ghẹt-sôn, tùy theo họ hàng, đều
được mười ba thành bởi trong chi phái Y-sa-ca,
chi phái A-se, chi phái Nép-tha-li, và chi phái
Ma-na-se tại đất Ba-san.
63 Con cháu Mê-ra-ri, tùy theo gia tộc họ, đều
bắt thăm mà được mười hai thành, bởi trong chi
phái Ru-bên, chi phái Gát và chi phái Sa-bu-lôn.
64 Dân Y-sơ-ra-ên chia cấp cho người Lê-vi các
thành ấy và địa hạt nó.
65 Họ bắt thăm mà cho bởi trong chi phái Giu-
đa, chi phái Si-mê-ôn, và chi phái Bên-gia-min,

những thành đã kể ở trên.
66 Trong người Kê-hát có mấy nhà đã được
những thành bởi trong chi phái Eùp-ra-im;
67 chúng được những thành ẩn náu, là Si-chem
với địa hạt nó, tại trên núi Eùp-ra-im, Ghê-xe với
địa hạt nó,
68 Giốc-mê-am với địa hạt nó, Bết-Hô-rôn với
địa hạt nó,
69 A-gia-lôn với địa hạt nó, Gát-Rim-môn với
địa hạt nó;
70 và bởi trong nửa chi phái Ma-na-se họ được
A-ne với địa hạt nó, Bi-lê-am với địa hạt nó.
Người ta chia cấp các thành ấy cho những người
của dòng Kê-hát còn sót lại.
71 Con cháu Ghẹt-sôn bởi họ hàng của nửa chi
phái Ma-na-se, được Gô-lan ở đất Ba-san với địa
hạt nó; Aùch-ta-rốt với địa hạt nó;
72 bởi chi phái Y-sa-ca, họ được Kê-đe với địa
hạt nó;
73 Ra-mốt với địa hạt nó; A-nem với địa hạt nó;
74 bởi chi phái A-se, họ được Ma-sanh với địa
hạt nó; Aùp-đôn với địa hạt nó; Hu-cô với địa
hạt nó;
75 Rê-hốp với địa hạt nó;
76 bởi chi phái Nép-ta-li, họ được Kê-đe trong
Ga-li-lê, với địa hạt nó; Ham-môn với địa hạt nó;
Ki-ria-ta-im với địa hạt nó.
77 Con cháu Mê-ra-ri còn sót lại bởi chi phái
Sa-bu-lôn được Ri-mô-nô với địa hạt nó; Tha-bô
với địa hạt nó;
78 còn bên kia sông Giô-đanh về phía đông, đối
ngang Giê-ri-cô, bởi chi phái Ru-bên, họ được

Bết-se trong rừng với địa hạt nó; Gia-xa với địa
hạt nó;
79 Kê-đê-mốt với địa hạt nó; Mê-phát với địa
hạt nó;
80 bởi chi phái Gát, họ được Ra-mốt ở đất Ga-
la-át, với địa hạt nó; Ma-ha-na-im với địa hạt nó;
81 Hết-bôn với địa hạt nó; Gia-ê-xe với địa hạt
nó.

7

1 Con trai của Y-sa-ca là: Thô-la, Phu-a, Gia-
súp, và Sim-rôn, bốn người.
2 Con trai của Thô-la là: U-xi, Rê-pha-gia, Giê-
ri-ên, Giác-mai, Díp-sam, và Sa-mu-ên, đều là
trưởng trong tông tộc Thô-la, và làm người anh
hùng, mạnh dạn trong dòng dõi họ; về đời Đa-
vít, số con cháu họ được hai vạn hai ngàn sáu
trăm người.
3 Con trai của U-xi là Dít-ra-hia; con trai của
Dít-ra-hia là Mi-ca-ên, O-ba-đia, Giô-ên, và Di-si-
gia, cả cha con năm người, đều là trưởng tộc
4 với họ có những đạo binh sẵn ra trận, cứ
theo tông tộc và thế hệ của chúng, số được ba
vạn sáu ngàn quân; bởi vì chúng có nhiều vợ và
nhiều con.
5 Lại anh em chúng trong dòng Y-sa-ca, là
những người anh hùng, mạnh dạn, theo gia phổ,
số được tám vạn bảy ngàn tên.
6 Con trai của Bên-gia-min là Bê-la, Bê-ke, và
Giê-đi-a-ên, ba người.
7 con trai của Bê-la là Eùt-bôn, U-xi, U-xi-
ên, Giê-ri-mốt, và Y-ri, năm người; thảy đều là
trưởng tộc, người mạnh dạn; số con cháu họ,

theo gia phổ, được hai vạn hai ngàn ba mươi
bốn người.
8 Con trai của Bê-ke là Xê-mi-ra, Giô-ách, Ê-
li-ê-se, Ê-li-ô-ê-nai, Oâm-ri, Giê-rê-mốt, A-bi-gia,
A-na-tốt, và A-lê-mết. Những kẻ ấy là con trai
Bê-ke,
9 họ đều là trưởng tộc, và người mạnh dạn; số
con cháu họ, theo gia phổ của chúng, được hai
vạn hai trăm người.
10 Con trai của Giê-đi-a-ên là Binh-han; con trai
của Binh-han là Giê-úc, Bên-gia-min, Ê-hút, Kê-
na-na, Xê-than, Ta-rê-si, và A-hi-sa-ha.
11 Những kẻ nầy là con trai của Giê-đi-a-ên,
đều là trưởng tộc, vốn người mạnh dạn; trong
con cháu chúng kẻ được ra trận, số là một vạn
bảy ngàn hai trăm người.
12 Lại có Súp-bim và Hốp-bim, con trai của Y-
rơ; Hu-sim con trai của A-he.
13 Con trai của Nép-ta-li là Gia-si-ên, Gu-ni, Gie-
xe, và Sa-lum, đều là con của bà Bi-la.
14 Con trai của Ma-na-se là Aùch-ri-ên, mà hầu
A-ram của người sanh; nàng cũng sanh Ma-ki, là
tổ phụ của Ga-la-át.
15 Ma-ki cưới em gái của Hốp-kim và Súp-bim,
tên là Ma-a-ca mà làm vợ. Tên của con thứ là
Xê-lô-phát; Xê-lô-phát sanh ra mấy con gái.
16 Ma-a-ca, vợ của Ma-ki, sanh được một đứa
con trai, đặt tên là Phê-rết; tên của người em là
Sê-rết. Sê-rết sanh ra U-lam và Ra-kem.
17 Con trai của U-lam là Bê-đan. Aáy là con trai
của Ga-la-át, cháu của Ma-ki, chắt của Ma-na-se.
18 Em gái của Ga-la-át, là Ha-mô-lê-kết, sanh

Y-sốt, A-bi-ê-xe, và Mác-la.
19 Con trai của Sê-mi-đa là A-hi-an, Sê-kem, Li-
khi, và A-ni-am.
20 Con trai của Eùp-ra-im là Su-tê-la; con trai
của Su-tê-la là Bê-re, con trai của Bê-re là Ta-
hát, con trai của Ta-hát là Ê-lê-a-đa, con trai của
Ê-lê-a-đa là Ta-hát,
21 con trai của Ta-hát là Xa-bát, con trai của
Xa-bát là Su-tê-la, Ê-xe, và Ê-lê-át; chúng nó bị
người đất Gát giết, vì có xuống Gát đặng cướp
súc vật của họ.
22 Eùp-ra-im, cha chúng nó, để tang lâu ngày,
và anh em người đều tới an ủi người.
23 Đoạn, người ăn ở cùng vợ mình, nàng có
thai, sanh được một đứa trai, đặt tên là Bê-ri-a,
vì nhà người đã bị tai họa.
24 Con gái người là Sê-ê-ra; nàng xây Bết-Hô-
rôn trên và dưới, cùng U-xên-Sê-ê-ra.
25 Lại người sanh Rê-pha; Rê-pha sanh Rê-sép
và Tê-la; Tê-la sanh Ta-han;
26 Ta-han sanh La-ê-đan; La-ê-đan sanh Am-
mi-hút; Am-mi-hút sanh Ê-li-sa-ma;
27 Ê-li-sa-ma sanh Nun; và Nun sanh Giô-suê.
28 Sản nghiệp và nơi ở của chúng là Bê-tên và
các hương thôn nó; về phía đông là Na-a-ran, và
về phía tây là Ghê-xe với các hương thôn nó; lại
có Si-chem và các hương thôn nó cho đến Ga-xa
và các hương thôn nó.
29 Gần bờ cõi chi phái Ma-na-se có Bết-Sê-an
và các hương thôn nó, Ta-nác và các hương thôn
nó, Mê-ghi-đô và các hương thôn nó. Đô-rơ và
các hương thôn nó. Con cháu Giô-sép, con trai

Y-sơ-ra-ên, đều ở tại những chỗ ấy.
30 Con trai của A-se là Dim-na, Dích-và, Dích-
vi, Bê-ri-a và Sê-ra, là em gái chúng nó.
31 Con trai của Bê-ri-a là Hê-be và Manh-ki-ên;
Manh-ki-ên là tổ phụ của Biếc-xa-vít.
32 Hê-be sanh Giáp-phơ-lết, Sô-mê, Hô-tham,
và Su-a, là em gái của chúng nó.
33 Con trai của Giát-phơ-lết là Pha-sác, Bim-
hanh, và A-vát. Đó là những con trai của Giáp-
phơ-lết.
34 Con trai của Sê-me là A-hi, Rô-hê-ga, Hu-ba,
và A-ram.
35 Con trai của Hê-lem, anh em Sê-me, là Xô-
pha, Dim-na, Sê-lết, và A-manh.
36 Con trai của Xô-pha là Su-a, Hạt-nê-phê, Su-
anh, Bê-ri, Dim-ra,
37 Bết-se, Hốt, Sa-ma, Sinh-sa, Dít-ran, và Bê-
ê-ra.
38 Con trai của Giê-the là Giê-phu-nê, Phít-ba,
và A-ra.
39 Con trai của U-la là A-ra, Ha-ni-ên, và Ri-xi-a.
40 Những kẻ ấy đều là con cháu của A-se, làm
trưởng tộc, vốn là tinh binh và mạnh dạn, đứng
đầu các quan tướng. Các người trong chúng hay
chinh chiến, theo gia phổ, số được hai vạn sáu
ngàn tên.

8

1 Bên-gia-min sanh Bê-la, con trưởng nam, thứ
nhì là Aùch-bên, thứ ba là Aïc-ra,
2 thứ tư là Nô-ha, và thứ năm là Ra-pha.
3 Con trai của Bê-la là Aùt-đa, Ghê-ra, A-bi-hút,
4 A-bi-sua, Na-a-man, A-hoa,

5 Ghê-ra, Sê-phu-phan, và Hu-ram.
6 Đây là các con trai của Ê-hút; những người
ấy đều làm trưởng tộc của dân Ghê-ba; dân ấy
bị bắt làm phu tù dẫn đến đất Ma-na-hát;
7 Na-a-man, A-hi-gia, và Ghê-ra, đều bị bắt làm
phu tù, và người sanh ra U-xa và A-hi-hút.
8 Sa-ha-ra-im sanh con ở trong xứ Mô-áp, sau
khi để Hu-sim và Ba-ra, hai vợ người.
9 Bởi Hô-đe, vợ người, thì sanh được Giô-báp,
Xi-bia, Mê-sa, Manh-cam,
10 Giê-út, Sô-kia, và Mịt-ma. Những người nầy
là con trai của người và đều làm trưởng tộc.
11 Bởi bà Hu-sim, người sanh A-bi-túp và Eân-
ba-anh.
12 Con trai của Eân-ba-anh là Ê-be, Mi-sê-am,
và Sê-mết; người ấy xây thành Ô-nô, và Lót với
các hương thôn nó;
13 lại sanh Bê-ri-a và Sê-ma; hai người làm
trưởng tộc của dân cư A-gia-lôn, và đã đuổi dân
thành Gát.
14 Con trai của Bê-ria là A-hi-ô, Sa-sác,
15 Giê-rê-mốt, Xê-ba-đia, A-rát, E-đe,
16 Mi-ca-ên, Dít-pha, và Giô-ha.
17 Con trai của Eân-ba-anh là Xê-ba-đia, Mê-
su-lam, Hi-ki, Hê-be,
18 Gít-mê-rai, Gít-lia, và Giô-báp.
19 Con trai của Si-mê-i là Gia-kim, Xiếc-ri, Xáp-
đi,
20 Ê-li-ê-nai, Xi-lê-tai, Ê-li-ên,
21 A-đa-gia, Bê-ra-gia, và Sim-rát.
22 Con trai của Sa-sác là Gít-ban, Ê-be, Ê-li-ên,
23 Aùp-đôn, Xiếc-ri, Ha-nan,

24 Ha-na-nia, Ê-lam, An-tô-ti-gia,
25 Gíp-đê-gia, và Phê-nu-ên.
26 Con trai của Giê-rô-ham là Sam-sê-rai, Sê-ha-ria, A-ta-lia,
27 Gia-rê-sia, Ê-li-gia, và Xiếc-ri.
28 Những kẻ ấy làm trưởng tộc, đứng đầu trong dòng dõi của họ, và ở tại thành Giê-ru-sa-lem.
29 tổ phụ của Ba-ba-ôn ở tại Ga-ba-ôn; tên vợ người là Ma-a-ca.
30 Con trưởng nam người là Aùp-đôn; lại có sanh Xu-rơ, Kích, Ba-anh, Na-đáp,
31 Ghê-đô, A-hi-ô, và Xê-ke.
32 Mích-lô sanh Si-mê-a; chúng cũng đồng ở cùng anh em mình tại Giê-ru-sa-lem đối mặt nhau.
33 Nê-rơ sanh Kích; Kích sanh Sau-lơ; Sau-lơ sanh Giô-na-than, Manh-ki-sua, A-bi-na-đáp, và Eách-ba-anh.
34 Con trai của Giô-na-than là Mê-ri-Ba-anh; Mê-ri-Ba-anh sanh Mi-ca.
35 Con trai của Mi-ca là Phi-thôn, Mê-léc, Ta-rê-a, và A-cha.
36 A-cha sanh Giê-hô-a-đa; Giê-hô-a-đa sanh A-lê-mết, Aùt-ma-vết, và Xim-ri; Xim-ri sanh Một-sa;
37 Một-sa sanh Bi-nê-a; con trai của Bi-nê-a là Ra-pha; Ra-pha sanh Ê-lê-a-sa, Ê-lê-a-sa sanh A-xên.
38 A-xên có sáu con trai, tên là A-ri-kham, Bốc-ru, ỗch-ma-ên, Sê-a-ria, Ô-ba-đia, và Ha-nan. hết thảy những người ấy đều là con trai của A-xên.
39 con trai Ê-sết, anh em của A-xên, là U-lam,

con trưởng nam, Giê-úc thứ nhì, và thứ ba là
Ê-li-phê-lết.
40 Con trai của U-lam đều là anh hùng, mạnh
dạn, có tài bắn giỏi; chúng có con và cháu rất
đông, số là một trăm năm mươi người. hết thảy
người nầy đều là con cháu của Bên-gia-min.

9

1 Aáy vậy, cả dân Y-sơ-ra-ên được biên vào sổ
theo các gia phổ; kìa đã ghi chép vào sách ký
lược của các vua Y-sơ-ra-ên. Dân Giu-đa, tại tội
lỗi họ, bị bắt đem qua nước Ba-by-lôn.
2 Sau khi từ Ba-by-lôn trở về, các người ở đầu
tiên trong địa nghiệp và trong các thành ấp của
chúng, là người Y-sơ-ra-ên, thầy tế lễ, người Lê-
vi, và người Nê-thi-nim.
3 ỳ tại thành Giê-ru-sa-lem, có người Giu-đa,
người Bên-gia-min, người Eùp-ra-im, và người
Ma-na-se.
4 Về dòng Phê-rết, là con của Giu-đa, có U-
thai, con trai của A-mi-hút, A-mi-hút con trai của
Oâm-ri, Oâm-ri con trai của Im-ri, và Im-ri con
trai của Ba-ni.
5 Bởi người Si-lô-ni có A-sai-gia con trưởng
nam, và các con trai của người.
6 Bởi con cháu Xê-rách, có Giê-u-ên và anh em
người, là sáu trăm chín mươi người.
7 Về dòng Bên-gia-min, có Sa-lu, con trai của
Mê-su-lam; Mê-su-lam, con trai của Hô-đa-via;
Hô-đa-via, con trai của A-sê-nu-a;
8 lại có Gíp-nê-gia, con trai của Giê-rô-ham, Ê-
la con trai của U-xi; U-xi là con trai của Mi-cơ-ri

và Mê-su-lam, con trai của Sê-pha-tia; Sê-pha-tia là con trai của Rê-u-ên; Rê-u-ên con trai của Díp-nê-gia,

9 và anh em chúng kể theo thế hệ thì được chín trăm năm mươi sáu người. Những người ấy đều làm trưởng tộc.

10 Trong những thầy tế lễ có Giê-đai-gia, Giê-hô-gia-ríp, Gia-kin,

11 và A-xa-ria, con trai của Hinh-kia; Hinh-kia con trai của Mê-su-lam; Mê-su-lam con trai của Xa-đốc; Xa-đốc con trai của Mê-ra-giốt; Mê-ra-giốt, con trai của A-hi-túp, là kẻ cai quản đền của Đức Chúa Trời;

12 lại có A-đa-gia, con trai của Giê-rô-ham; Giê-rô-ham, con trai của Pha-sua; Pha-sua, con trai của Manh-ki-gia; Manh-ki-gia, con trai của Ma-ê-sai; Ma-ê-sai, con trai của A-đi-ên; A-đi-ên, con trai của Gia-xê-ra; Gia-xê-ra, con trai của Mê-su-lam; Mê-su-lam, con trai của Mê-si-lê-mít; Mê-si-lê-mít, con trai của Y-mê;

13 và anh em của chúng, số là một ngàn bảy trăm sáu mươi người, đều làm trưởng tộc, có tài hầu việc trong đền của Đức Chúa Trời.

14 Trong người Lê-vi có Sê-ma-gia, con trai của Ha-súp, cháu của A-ri-kham, chắt của Ha-sa-bia; thảy đều thuộc về dòng Mê-ra-ri;

15 lại có Bác-ba-cát, Hê-re, Ga-la, Ma-tha-nia, đều là con trai của Mi-ca, cháu của Xiếc-ri, chắt của A-sáp;

16 Ô-ba-đia, con trai của Sê-ma-gia, cháu của Ga-la, chắt của Giê-đu-thum; Bê-rê-kia, con trai của A-sa, cháu của Eân-ca-na, là người ở trong

làng dân Nê-tô-pha-tít.
17 Những kẻ canh cửa, là Sa-lum, A-cúp, Tanh-
môn, A-hi-man, và anh em của chúng; Sa-lum
làm đầu.
18 Cho đến bây giờ họ canh cửa đông của vua;
còn xưa tổ tiên họ đều giữ cửa trại người Lê-vi.
19 Sa-lum con trai Cô-rê, cháu của Ê-bi-a-sáp,
chắt của Cô-ra, và anh em tông tộc mình; ấy là
dân Cô-rê lo coi sóc sự phục dịch, và canh giữ
các cửa đền tạm; xưa tổ phụ chúng cai quản trại
của Đức Giê-hô-va, và giữ cửa trại.
20 Xưa Phi-nê-a, con trai Ê-lê-a-sa, làm quan
cai chúng, và Đức Giê-hô-va ở với người.
21 Xa-cha-ri, con trai Mê-sê-lê-mia, là kẻ giữ
cửa hội mạc.
22 Những kẻ nầy đã được lựa chọn hầu canh
giữ các cửa, số được hai trăm mười hai người.
Người ta chép gia phổ họ theo các hương họ;
vua Đa-vít và Sa-mu-ên, là đấng tiên kiến, đã
lập mấy người ấy trong chức của họ.
23 Aáy vậy, chúng và con cháu của chúng, đều
theo ban thứ, mà coi giữ các cửa đền của Đức
Giê-hô-va, tức là đền tạm.
24 Các kẻ giữ cửa đặt ở bốn phía đền về đông,
tây, nam, và bắc.
25 Các anh em chúng ở trong các làng mình
phải đến từng tuần, theo phiên thứ, mà giúp đỡ.
26 Còn bốn người Lê-vi làm trưởng những
người canh cửa, hằng giữ chức mình, và coi sóc
các phòng và kho thành tàng trong đền của Đức
Chúa Trời.

27 Ban đêm chúng ở xung quanh đền của Đức
Chúa Trời canh giữ nó; đến mỗi buổi sáng sớm
chúng lại lo mở cửa ra.
28 Trong bọn chúng cũng có mấy người được
chức giữ đồ khí dụng, vì các đồ ấy đem ra đem
vô y theo số.
29 Lại có kẻ khác được cắt coi sóc đồ đạc và
các khí dụng tại nơi thánh, cùng lo giữ bột miến,
rượu, dầu, nhũ hương, và các thuốc thơm.
30 Có mấy kẻ trong bọn con trai những thầy tế
lễ chế các thứ hương hoa.
31 Còn Ma-ti-thia, người Lê-vi, con trưởng nam
của Sa-lum, thuộc về dòng Cô-rê, coi sóc việc
làm bánh rán trong chảo.
32 Mấy kẻ trong vòng anh em chúng về dòng
Kê-hát, được chức coi về việc làm bánh trần
thiết, hễ đến ngày sa-bát thì phải sắm cho sẵn.
33 Đây là những người có chức hát xướng, đều
làm trưởng tộc trong người Lê-vi, vẫn ở trong
các phòng của đền, và vì phục sự ngày và đêm,
nên được miễn các công việc khác.
34 Những người ấy đều làm trưởng tộc của
người Lê-vi, theo dòng dõi họ, và ở tại thành
Giê-ru-sa-lem.
35 Giê-i-ên, tổ phụ của Ga-ba-ôn, ở tại thành
Ga-ba-ôn; tên vợ người là Ma-a-ca.
36 Con trưởng nam của người là Aùp-đôn; lại
sanh Xu-rơ, Kích, Ba-anh, Nê-rơ, Na-đáp,
37 Ghê-đô, A-hi-ô, Xa-cha-ri, và Mích-lô.
38 Mích-lô sanh Si-mê-am. Chúng cũng đồng
ở cùng anh em mình trong thành Giê-ru-sa-lem

đối mặt nhau.
39 Nê-rơ sanh Kích; Kích sanh Sau-lơ; Sau-lơ
sanh Giô-na-than, Manh-ki-sua, A-bi-na-đáp, và
Eách-ba-anh.
40 Con trai Giô-na-than là Mê-ri-Ba-anh; Mê-
ri-Ba-anh sanh Mi-ca.
41 Con trai của Mi-ca là Phi-thôn, Mê-léc, Ta-
rê-a, và A-cha.
42 A-cha sanh Gia-ê-ra; Gia-ê-ra sanh A-lê-mết,
Aùch-ma-vết và Xim-ri; Xim-ri sanh Một-sa;
43 Một-sa sanh Bi-nê-a, con trai Bi-nê-a là Rê-
pha-gia; Rê-pha-gia sanh Ê-lê-a-sa, và Ê-lê-a-sa
sanh A-xên.
44 A-xên có sáu người con trai, tên là A-ri-kham,
Bốc-ru, ỗch-ma-ên, Sê-a-ria, Ô-ba-đia, và Ha-
nan; ấy đều là con trai của A-xên.

10

1 Vả, dân Phi-li-tin tranh chiến với Y-sơ-ra-ên.
Dân Y-sơ-ra-ên chạy trốn khỏi trước mặt dân Phi-
li-tin, có nhiều người bị thương chết trên núi
Ghinh-bô-a.
2 Dân Phi-li-tin đuổi theo kịp Sau-lơ và các con
trai người, đánh giết các con trai ấy, là Giô-na-
than, A-bi-na-đáp, và Manh-ki-sua.
3 Cơn giặc rất kịch liệt, làm cho Sau-lơ thiệt
cực khổ; khi lính cầm cung kịp đến người bèn
bắn người bị thương.
4 Sau-lơ bảo kẻ vác binh khí hầu mình rằng:
Ngươi hãy tuốt gươm của ngươi và đâm giết ta,
kẻo kẻ chẳng chịu cắt bì kia đến sỉ nhục ta. Song
kẻ vác binh khí người không khứng vâng mạng,

vì lấy làm sợ hãi. Sau-lơ bèn cầm lấy gươm mình
cúi thúc vào ngực.
5 Khi kẻ vác binh khí thấy Sau-lơ chết rồi, thì
cũng lấy gươm cúi thúc vào ngực mình luôn.
6 Vậy, Sau-lơ, ba con trai người, và cả nhà
người đều đồng nhau chết.
7 Khi dân Y-sơ-ra-ên ở trong đồng bằng thấy
đạo binh chạy trốn, Sau-lơ cùng các con trai
người đã chết rồi, thì bỏ thành mình mà trốn
đi; dân Phi-li-tin đến ở trong các thành ấy.
8 Ngày hôm sau, dân Phi-li-tin đến bóc lột
những kẻ tử trận, thấy Sau-lơ và các con trai
người ngã chết trên núi Ghinh-bô-a.
9 Chúng bóc lột thây Sau-lơ, chém đầu người,
cất lấy binh khí người, rồi sai kẻ đi khắp xứ Phi-
li-tin, để báo tin cho các thần tượng và dân sự.
10 Chúng để binh khí của người tại trong miễu
các thần của chúng nó, còn đầu người thì đóng
đinh treo trong chùa Đa-gôn.
11 Khi dân cư Gia-be ở Ga-la-át nghe những
điều dân Phi-li-tin đã làm cho Sau-lơ,
12 thì những người mạnh dạn đều chổi dậy đi
lên cướp lấy xác vua Sau-lơ và xác các con trai
người, đem về Gia-be, chôn hài cốt của họ dưới
cây thông tại Gia-be, đoạn kiêng ăn bảy ngày.
13 Aáy vậy, vua Sau-lơ chết, vì tội lỗi mình đã
phạm cùng Đức Giê-hô-va, và vì chẳng có vâng
theo mạng lịnh của Ngài; lại vì đã cầu hỏi bà
bóng,
14 chẳng có cầu hỏi Đức Giê-hô-va; vậy, vì cớ
ấy Ngài giết người, dời nước người cho về Đa-vít,

con trai Y-sai.

11

1 Lúc ấy, cả Y-sơ-ra-ên đều nhóm đến cùng Đa-
vít tại Hếp-rôn, mà nói rằng: Kìa, chúng tôi vốn
là xương thịt của ông.
2 Khi trước dầu Sau-lơ còn cai trị chúng tôi,
thì ông đã dẫn dân Y-sơ-ra-ên vào ra; và Giê-
hô-va Đức Chúa Trời của ông có phán cùng ông
rằng: Ngươi sẽ chăn nuôi dân ta là Y-sơ-ra-ên,
làm quan tướng chúng nó.
3 Aáy vậy, các trưởng lão Y-sơ-ra-ên đến cùng
vua ở Hếp-rôn; Đa-vít bèn lập giao ước với
chúng tại Hếp-rôn trước mặt Đức Giê-hô-va;
đoạn, chúng xức dầu cho Đa-vít làm vua trên
Y-sơ-ra-ên, y như lời của Đức Giê-hô-va đã cậy
Sa-mu-ên phán ra vậy.
4 Đa-vít và cả dân Y-sơ-ra-ên đi lên thành Giê-
ru-sa-lem, ấy là Giê-bu; ở đó có người Giê-bu-sít,
là dân của xứ.
5 Dân cư Giê-bu nói cùng Đa-vít rằng: Ngươi
sẽ chẳng hề vào đây. Dầu vậy, Đa-vít chiếm lấy
đồn lũy Si-ôn, ấy là thành Đa-vít.
6 Đa-vít nói rằng: Hễ ai hãm đánh dân Giê-
bu-sít trước hết, ắt sẽ được làm trưởng và làm
tướng. Vậy, Giô-áp, con trai Xê-ru-gia, đi lên
đánh trước hết, nên được làm quan trưởng.
7 Đa-vít ở trong đồn; vậy nên gọi là thành Đa-
vít.
8 Người xây tường thành bốn phía, từ Mi-lô cho
đến khắp chung quanh; còn phần thành dư lại
thì Giô-áp sửa sang.

9 Đa-vít càng ngày càng cường thạnh; vì Đức
Giê-hô-va vạn quân ở cùng người.
10 Đây là những kẻ làm tướng các lính mạnh
dạn của Đa-vít, và đã phò giúp người được ngôi
nước, cùng với cả Y-sơ-ra-ên, lập người lên làm
vua, y như lời Đức Giê-hô-va đã phán về Y-sơ-ra-
ên.
11 Nầy là số các lính mạnh dạn của Đa-vít: Gia-
sô-bê-am, con trai của Hác-mô-ni, làm đầu các
tướng; ấy là người dùng giáo mình mà giết ba
trăm người trong một lượt.
12 Sau người có Ê-lê-a-sa, con trai của Đô-đô, ở
A-hô-a, là một người trong ba người mạnh dạn.
13 Người nầy ở cùng Đa-vít nơi Pha-đa-mim,
khi quân Phi-li-tin nhóm lại đặng giao chiến. ỳ
đó có một đám ruộng mạch nha, và dân sự đều
chạy trốn khỏi mặt dân Phi-li-tin.
14 Còn họ đều đứng trong ruộng binh vực nó,
và đánh hơn dân Phi-li-tin, và Đức Giê-hô-va
khiến cho họ đặng sự thắng trận rất lớn.
15 Trong bọn ba mươi người làm tướng, có ba
người đi xuống hang đá A-đu-lam, đến cùng Đa-
vít. Còn đạo quân Phi-li-tin đóng trại trong trũng
Rê-pha-im.
16 Lúc ấy Đa-vít ở trong đồn, và có phòng binh
của dân Phi-li-tin ở Bết-lê-hem.
17 Đa-vít ước ao rằng: Than ôi! chớ gì ai ban
cho ta nước uống của giếng bên cửa thành Bết-
lê-hem!
18 Vậy, ba người nầy xông ngang qua trại Phi-li-
tin múc nước trong giếng bên cửa thành Bết-lê-
hem, đem về cho Đa-vít uống; song người chẳng

chịu uống, bèn rảy nước ấy ra trước mặt Đức
Giê-hô-va,
19 mà nói rằng: Cầu Chúa giữ lấy tôi, đừng để
tôi làm sự nầy; tôi hẳn không uống huyết của
ba người nầy, đã liều thân mình đặng đem nước
đến. Vì cớ ấy nên người không chịu uống. Aáy
là công việc của ba người mạnh dạn đó đã làm.
20 Lại có A-bi-sai, em của Giô-áp, làm đầu trong
ba người mạnh dạn; người dùng giáo mình mà
giết ba trăm người, nên nổi danh tiếng trong ba
người ấy.
21 Trong ba người mạnh dạn ấy, người sang
trọng hơn, được làm trưởng của họ, song chẳng
bằng ba người trước.
22 Lại có Bê-na-gia, con trai Giê-hô-gia-đa ở
Cáp-xê-ên, là một người mạnh dạn đã làm nhiều
công việc cả thể; người đã giết hai người Mô-
áp mạnh bạo hơn hết; trong kỳ sa tuyết, người
xuống một cái hố giết một con sư tử.
23 Người cũng đánh giết một người Ê-díp-tô
cao năm thước; người Ê-díp-tô cầm nơi tay cây
giáo lớn bằng trục máy dệt, còn Bê-na-gia xuống
đón người, cầm một cây gậy, rút lấy giáo khỏi tay
người Ê-díp-tô, dùng giáo nó mà giết nó.
24 Aáy là công việc Bê-na-gia, con trai Giê-hô-
gia-đa, đã làm, được nổi danh tiếng trong ba
người mạnh dạn.
25 Trong ba mươi người mạnh dạn, người được
sang trọng hơn hết, song chẳng bằng ba người
trước. Đa-vít nhận người vào bàn mật nghị
mình.

26 Lại có các người mạnh dạn trong đạo binh,
là: A-sa-ên, em của Giô-áp; Eân-ca-nan, con trai
của Đô-đô ở Bết-lê-hem;
27 Sa-mốt, người Ha-rôn; Hê-lết, người Pha-
lôn;
28 Y-ra, con trai của Y-kết ở Thê-kô-a; A-bi-ê-xe
ở A-na-tốt;
29 Si-bê-cai ở Hu-sa; Y-lai ở A-hô-a;
30 Ma-ha-rai ở Nê-tô-pha; Hê-lết, con trai của
Ba-a-na ở Nê-tô-pha;
31 Y-tai, con trai Ri-bai ở Ghi-bê-a, thành của
con cháu Bên-gia-min; Bê-na-gia ở Phi-ra-thôn;
32 Hu-rai ở Na-ha-lê-Ga-ách; A-bi-ên ở A-ra-ba;
33 Aùch-ma-vết ở Ba-hu-rim; Ê-li-ác-ba ở Sa-
anh-bôn;
34 Bê-nê-ha-sem ở Ghi-xôn; Giô-na-than, con
trai Sa-ghê ở Ha-ra;
35 A-hi-giam, con trai Sa-ca ở Ha-ra; Ê-li-pha,
con trai U-rơ;
36 Hê-phe ở Mê-kê-ra; A-hi-gia ở Pha-lôn;
37 Hết-rô ở Cạt-mên; Na-a-rai, con trai E-bai;
38 Giô-ên em của Na-than,; Mi-bê-ha, con trai
của Ha-gơ-ri; Xê-léc là người Am-môn;
39 Na-ha-rai ở Bê-ê-rốt, là kẻ vác binh khí của
Giô-áp, con trai của Xê-ru-gia;
40 Y-ra ở Giê-the; Ga-rép cũng ở Giê-the;
41 U-ri người Hê-tít; Xa-bát, con trai Aïc-lai;
42 A-đi-na, con trai của Si-xa, người Ru-bên,
làm trưởng dòng Ru-bên, và có ba mươi binh
chiến ở với người;
43 Ha-nan, con trai của Ma-a-ca; Giô-sa-phát ở
Mê-then;

44 U-xia ở Aùch-ta-rốt; Sa-ma và Giê-hi-ên, con
trai của Hô-tam ở A-rô-e;
45 Giê-đi-a-ên, con trai của Sim-ri; Giô-ha, anh
em người dân Thi-sít;
46 Ê-li-en ở Ma-ha-vim; Giê-ri-bai và Giô-sa-
via, con trai của Eân-na-am; Gít-ma là người Mô-
áp;
47 Ê-li-ên, Ô-bết, và Gia-a-si-ên, là người Mết-
sô-ba.

12

1 Trong khi Đa-vít tránh khỏi mặt Sau-lơ, con
trai của Kích, thì có mấy người mạnh dạn đến
cùng người, tại Xiếc-lạc giúp đỡ người trong cơn
giặc.
2 Chúng đều có tài giương cung, giỏi dùng dây
gióng liệng đá, cầm cung bắn tên, hoặc bằng tay
hữu hay là bằng tay tả; cả đều thuộc về dòng
Sau-lơ, về chi phái Bên-gia-min. Nầy là tên họ:
3 A-hi-ê-xe làm đầu, và Giô-ách, con trai của
Sê-ma ở Ghi-bê-a, Giê-xi-ên và Phê-lết, con trai
của Aùch-ma-vết; Bê-ra-ca, Giê-hu ở A-na-tốt;
4 Gít-mai-gia ở Ga-ba-ôn, là kẻ mạnh dạn trong
ba mươi người kia, và làm đầu họ; lại có Giê-rê-
mi; Gia-ha-xi-ên; Giô-ha-nan; Giô-xa-bát ở Ghê-
đê-ra;
5 Ê-lu-xai; Giê-ri-mốt; Bê-a-lia; Sê-ma-li-a; Sê-
pha-ti-a ở Ha-rốp;
6 Eân-ca-na, Di-si-gia, A-xa-rên, Giô-ê-xe, và
Gia-sô-bê-am, người Cô-rê;
7 Giô-ê-la và Xê-ba-đia, con trai của Giê-rô-
ham ở Ghê-đô.

8 Trong chi phái Gát, có ó ững người tới cùng
Đa-vít tại nơi đồn trong đồng vắng, vốn là kẻ
mạnh mẽ, có tài chiến trận, cầm khiên, cầm giáo,
diện mạo như sư tử, lanh lẹ như hoàng dương
trên núi.
9 Ê-xe làm đầu; Ô-ba-đia thứ nhì, Ê-li-áp thứ
ba,
10 Mích-ma-nan thứ tư, Giê-rê-mi thứ năm,
11 Aït-tai thứ sáu, Ê-li-ên thứ bảy,
12 Giô-ha-nan thứ tám, Eân-xa-bát thứ chín,
13 Giê-rê-mi thứ mười, Mác-ba-nai thứ mười
một,
14 chúng đều là con cháu của Gát, và làm quan
cai cơ binh; kẻ nhỏ cai một trăm người, kẻ lớn
cai một ngàn người.
15 Aáy là những kẻ đi qua sông Giô-đanh trong
tháng giêng, lúc nước ngập hai bên bờ, đuổi các
dân sự ở tại trũng hoặc về phía đông hay về phía
tây.
16 Lại có người thuộc về Bên-gia-min và Giu-đa
cũng đi tới cùng Đa-vít trong đồn người.
17 Đa-vít ra đón rước chúng, mà nói rằng: Nếu
các ngươi đến cùng ta cách hòa bình để hùa
giúp ta, thì lòng ta sẽ hiệp cùng các ngươi; ví
bằng các ngươi thầm mưu lừa ta cho kẻ thù
nghịch, nguyện Đức Chúa Trời của tổ phụ ta xem
xét và đoán phạt; vì tay ta không có phạm điều
lỗi nào.
18 Khi ấy có A-ma-sai làm đầu trong ba mươi
người ấy, được Thánh Linh cảm động, mà nói
rằng: Hỡi Đa-vít, chúng tôi đều về ông! Hỡi
con trai Y-sai, chúng tôi binh vị ông! Nguyện

ông được bình yên, bình yên; nguyện kẻ giúp
đỡ ông cũng được bình yên; bởi vì Đức Chúa
Trời ông phò trợ ông! Đa-vít bèn nhận tiếp các
người ấy, đặt làm tướng.
19 Cũng có mấy người thuộc về Mê-na-se đến
theo Đa-vít khi người cùng quân Phi-li-tin đi giao
chiến cùng Sau-lơ; song họ chẳng giúp đỡ quân
Phi-li-tin, vì các quan trưởng Phi-li-tin bàn luận
nhau rằng: Sợ e nó trở về cùng Sau-lơ, chủ nó,
làm nguy cho đầu chúng ta chăng.
20 Khi người trở về Xiếc-lạc, có mấy người
bởi Ma-na-se đến theo người, là Aùt-na, Giô-xa-
bát, Ê-li-hu, và Xi-lê-thai, đều làm quan-cai ngàn
quân trong chi phái Ma-na-se.
21 Những kẻ nầy phò giúp Đa-vít đối địch với
quân giặc cướp, bởi vì chúng đều là người mạnh
dạn, và làm quan tướng đạo binh.
22 Hằng ngày có người đến cùng Đa-vít đặng
giúp đỡ người, cho đến khi thành đội quân lớn,
như đội quân của Đức Chúa Trời.
23 Đây là số các quân lính đến cùng Đa-vít tại
Hếp-rôn, đặng làm cho nước Sau-lơ thuộc về
người, theo như lời của Đức Giê-hô-va.
24 Trong con cháu Giu-đa có sáu ngàn tám trăm
người đều cầm khiên, cầm giáo, sắm sửa tranh
chiến.
25 Bởi con cháu Si-mê-ôn, có bảy ngàn một
trăm người mạnh dạn đều ra trận được.
26 Bởi con cháu Lê-vi, có bốn ngàn sáu trăm.
27 Giê-hô-gia-đa cai quản nhà A-rôn, và với
người có ba ngàn bảy trăm người.

28 Lại có Xa-đốc, là kẻ trai trẻ mạnh dạn, và
với người có hai mươi hai trưởng của nhà cha
người.
29 Về con cháu Bên-gia-min, anh em của Sau-
lơ, được ba ngàn người; vì đến bấy giờ, phần lớn
hơn chúng nó còn đang theo nhà Sau-lơ.
30 Về con cháu Eùp-ra-im, có được hai vạn tám
trăm người, đều là người mạnh dạn, có danh
tiếng trong nhà cha mình.
31 Về nửa chi phái Mê-na-se, có một vạn tám
ngàn người, ai nấy đều kể từng tên, đến đặng
lập Đa-vít làm vua.
32 Về con cháu Y-sa-ca, có những kẻ hiểu biết
thì giờ, và việc dân Y-sơ-ra-ên nên làm; chúng
có hai trăm trưởng tộc; còn những người anh
em chúng cũng vâng lịnh chúng bàn.
33 Về Sa-bu-lôn, có năm vạn người hay bày
trận, cầm các thứ binh khí dự bị đặng giao chiến,
hàng ngũ chỉnh tề, có một lòng một dạ.
34 Về Nép-ta-li, có một ngàn quan cai, với ba
vạn bảy ngàn người cầm khiên cầm giáo theo
mình.
35 Về Đan, có hai vạn tám ngàn sáu trăm người
có tài dàn trận.
36 Về A-se, có bốn vạn người hay kéo ra chinh
chiến, và có tài dàn trận.
37 Còn về Ru-bên, Gát, và về nửa chi phái Ma-
na-se ở bên kia sông Giô-đanh, có mười hai vạn
người cầm các thứ binh khí sẵn ra trận.
38 Những người nầy là lính chiến có tài bày
trận, đều lấy lòng thành mà kéo đến Hếp-rôn
đặng lập Đa-vít làm vua trên cả Y-sơ-ra-ên; còn

những người khác trong Y-sơ-ra-ên cũng đều
một lòng một dạ muốn tôn Đa-vít làm vua.
39 Chúng ở lại với vua Đa-vít ba ngày và ăn
uống; vì anh em của chúng đã sắm sẵn cho.
40 Còn những người ở miền lân cận hơn cho
đến đất Y-sa-ca, Sa-bu-lôn, và Nép-ta-li đều đem
chở bằng lừa, lạc đà, con la, và con bò, nào bánh
mì, bột miến, trái vả, nho khô, rượu, dầu, cùng
dẫn bò và chiên đến rất nhiều, bởi vì có sự vui
vẻ nơi Y-sơ-ra-ên.

13

1 Đa-vít hội nghị với quan tướng ngàn quân,
quan tướng trăm quân, cùng các quan trưởng
của dân.
2 Đa-vít nói với cả hội chúng Y-sơ-ra-ên rằng:
Nếu các ngươi lấy điều nầy làm tốt lành, và nếu
sự nầy do nơi Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng ta
mà đến, thì ta hãy sai người đi khắp mọi nơi,
đến cùng anh em chúng ta còn lại ở khắp xứ Y-
sơ-ra-ên, và đến cùng những thầy tế lễ và người
Lê-vi ở trong các thành địa hạt chúng, để nhóm
chúng lại cùng ta;
3 rồi chúng ta phải thỉnh hòm của Đức Chúa
Trời về cùng chúng ta; vì trong đời Sau-lơ, chúng
ta không có đến trước hòm giao ước mà cầu vấn
Đức Chúa Trời.
4 Cả hội chúng đều nói rằng nên làm như vậy;
vì cả dân sự lấy lời ấy làm tốt lành.
5 Đa-vít bèn nhóm cả Y-sơ-ra-ên, từ Si-ho, khe
Ê-díp-tô, cho đến nơi nào Ha-mát, để rước hòm
của Đức Chúa Trời từ Ki-ri-át-Giê-a-rim về.

6 Đa-vít và cả Y-sơ-ra-ên đồng đi lên Ba-a-la, tại
Ki-ri-át-Giê-a-rim, thuộc về Giu-đa, đặng rước
hòm của Đức Chúa Trời lên, tức là Đức Giê-hô-
va ngự giữa Chê-ru-bin, là nơi cầu khẩn danh
của Ngài.
7 Chúng rước hòm giao ước của Đức Chúa Trời
từ nhà A-bi-na-đáp, để lên trên một cái cộ mới;
còn U-xa và A-hi-ô thì dắt cộ.
8 Đa-vít và cả Y-sơ-ra-ên đều hết sức vui chơi
trước mặt Đức Chúa Trời, xướng ca, dùng đàn
cầm, đàn sắt, trống nhỏ, chập chỏa, và kèn mà
vui mừng.
9 Khi chúng đến sân đạp lúa của Ki-đôn, U-xa
bèn giơ tay ra nắm lấy hòm, bởi vì bò trợt bước.
10 cơn thịnh nộ của Đức Giê-hô-va nổi lên cùng
U-xa, và Ngài đánh người, bởi vì người có giơ tay
ra trên hòm; người bèn chết tại đó trước mặt
Đức Chúa Trời.
11 Đa-vít chẳng vừa ý, vì Đức Giê-hô-va đã
hành hạ U-xa; người gọi nơi ấy là Bê-rết-U-xa,
hãy còn gọi vậy cho đến ngày nay.
12 Trong ngày ấy, Đa-vít lấy làm sợ hãi Đức
Chúa Trời, mà nói rằng: Ta rước hòm của Đức
Chúa Trời vào nhà ta sao được?
13 Vậy, Đa-vít không thỉnh hòm về nhà mình
tại trong thành Đa-vít, nhưng biểu đem để vào
nhà Ô-bết-Ê-đôm, là người Gát.
14 Hòm của Đức Chúa Trời ở ba tháng trong
nhà Ô-bết-Ê-đôm; Đức Giê-hô-va ban phước cho
nhà Ô-bết-Ê-đôm và mọi vật thuộc về người.

14

1 Hi-ram, vua Ty-rơ, sai sứ giả đến Đa-vít, cùng
gởi gỗ bá hương, thợ hồ, thợ mộc, đặng cất cho
người một cái cung.
2 Đa-vít nhìn biết rằng Đức Giê-hô-va đã vững
lập mình làm vua trên Y-sơ-ra-ên; vì cớ dân Y-
sơ-ra-ên của Ngài, nước người được hưng vượng
thêm.
3 Tại Giê-ru-sa-lem, Đa-vít lại còn lấy vợ khác,
và sanh những con trai con gái.
4 Nầy là tên các con cái người sanh tại Giê-ru-
sa-lem: Sa-mua, Sô-háp, Na-than, Sa-lô-môn,
5 Gi-ba, Ê-li-sua, Eân-bê-lết,
6 Nô-ga, Nê-phết, Gia-phia,
7 Ê-li-sa-ma, Bê-ên-gia-đa, và Ê-li-phê-lết.
8 Khi dân Phi-li-tin hay rằng Đa-vít đã được
xức dầu làm vua trên cả Y-sơ-ra-ên, thì hết thảy
người Phi-li-tin đều đi lên đặng tìm người; Đa-vít
hay đều đó, bèn đi ra đón chúng nó.
9 Vả dân Phi-li-tin đã loán đến, tràn ra trong
trũng Rê-pha-im.
10 Đa-vít cầu vấn Đức Chúa Trời rằng: Tôi phải
đi lên đánh dân Phi-li-tin chăng? Chúa sẽ phó
chúng nó vào tay tôi chăng? Đức Giê-hô-va đáp
lời cùng người rằng: Hãy đi lên, ta sẽ phó chúng
nó vào tay ngươi.
11 Người Phi-li-tin kéo lên Ba-anh-Phê-rát-sim,
rồi tại đó Đa-vít đánh chúng nó; đoạn, Đa-vít nói
rằng: Đức Chúa Trời có dùng tay ta đã đánh phá
các thù nghịch ta, như nước phá vỡ vậy; bởi cớ
ấy người ta gọi chỗ đó là Ba-anh-Phê-rát-sim.

12 Người Phi-li-tin bỏ các thần tượng mình tại
đó; Đa-vít truyền thiêu nó trong lửa.
13 Người Phi-li-tin lại bủa khắp trong trũng.
14 Đa-vít cầu vấn Đức Chúa Trời nữa; Đức
Chúa Trời đáp với người rằng: Ngươi chớ đi lên
theo chúng nó; hãy đi vòng chúng nó, rồi đến
hãm đánh chúng nó tại nơi đối ngang cây dâu.
15 Vừa khi ngươi nghe tiếng bước đi trên ngọn
cây dâu, bấy giờ ngươi sẽ kéo ra trận; vì Đức
Chúa Trời ra trước ngươi đặng hãm đánh đạo
quân Phi-li-tin.
16 Đa-vít làm y như lời Đức Chúa Trời đã phán
dặn; họ đánh đuổi đạo quân Phi-li-tin từ Ga-ba-
ôn cho đến Ghê-xe.
17 Danh của Đa-vít đồn ra trong khắp các
nước; Đức Giê-hô-va khiến cho các dân tộc đều
kính sợ Đa-vít.

15

1 Đa-vít cất cho mình những cung đền tại
thành Đa-vít, và sắm sửa một nơi cho hòm của
Đức Chúa Trời, cùng dựng nhà trại cho hòm ấy.
2 Khi ấy Đa-vít bèn nói rằng: Ngoại trừ người
Lê-vi, chẳng ai xứng đáng khiêng hòm của Đức
Chúa Trời, và hầu việc Ngài luôn luôn.
3 Đa-vít bèn nhóm cả Y-sơ-ra-ên tại Giê-ru-sa-
lem, đặng thỉnh hòm của Đức Chúa Trời về nơi
người đã sắm sửa cho hòm.
4 Đa-vít cũng hội lại các con cháu A-rôn và
người Lê-vi:

5 về dòng Kê-hát có U-ri-ên, là trưởng tộc,
cùng các anh em người, được một trăm hai mươi
người;
6 về dòng Mê-ra-ri có A-sa-gia, là trưởng tộc,
cùng các anh em người, được hai trăm hai mươi
người;
7 về dòng Ghẹt-sôn có Giô-ên, là trưởng tộc,
cùng các anh em người, được một trăm ba mươi
người;
8 về dòng Ê-li-sa-phan có Sê-ma-gia, là trưởng
tộc, cùng các anh em người, được hai trăm
người;
9 về dòng Hếp-rôn có Ê-li-ên, là trưởng tộc,
cùng các anh em người, được tám mươi người;
10 về dòng U-xi-ên có A-mi-na-đáp, là trưởng
tộc, cùng các anh em người, được một trăm
mười hai người.
11 Đa-vít gọi thầy tế lễ Xa-đốc, A-bia-tha, và
những người Lê-vi, tức U-ri-ên, A-sa-gia, Giô-
ên, Sê-ma-gia, Ê-li-ên, và A-mi-na-đáp, mà bảo
rằng:
12 Các ngươi là tộc trưởng của chi phái Lê-vi;
vậy, hãy cùng anh em các ngươi dọn mình cho
thánh sạch, rồi khiêng hòm của Giê-hô-va Đức
Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên đến nơi mà ta đã sắm
sẵn cho hòm.
13 Vì tại lần trước các ngươi không có khiêng
hòm, và chúng ta không theo lệ đã định mà cầu
vấn Đức Giê-hô-va; nên Giê-hô-va Đức Chúa Trời
chúng ta đã hành hạ chúng ta.
14 Vậy, những thầy tế lễ và người Lê-vi dọn
mình cho thánh sạch đặng thỉnh hòm của Giê-

hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên.
15 Các con cháu Lê-vi dùng đòn khiêng hòm
của Đức Chúa Trời trên vai mình, y như Môi-se
đã dạy bảo tùy lời của Đức Giê-hô-va.
16 Đa-vít truyền cho các trưởng tộc người Lê-
vi; hãy cắt trong anh em họ những người hát
xướng, cầm các thứ nhạc khí, ống quyển, đàn
cầm, chập chỏa để cất tiếng vui mừng vang rền
lên.
17 Người Lê-vi bèn cắt Hê-man, con trai của
Giô-ên, và A-sáp, con trai của Bê-rê-kia thuộc
trong dòng họ người; lại về dòng Mê-ra-ri, là
anh em họ, thì đặt Ê-than, con trai của Cu-sa-
gia;
18 chung với các ngươi ấy lại lập những anh
em dòng thứ, là Xa-cha-ri, Bên, Gia-xi-ên, Sê-mi-
ra-mốt, Giê-hi-ên, U-ni, Ê-li-áp, Bê-na-gia, Ma-
a-xê-gia, Ma-ti-thia, Ê-li-phê-lê, Mích-nê-gia, Ô-
bết-Ê-đôm, và Giê-i-ên, là người giữ cửa.
19 Những người hát xướng, là Hê-man, A-sáp,
và Ê-than, dùng những chập chỏa đồng, đặng
vang dầy lên;
20 Xa-cha-ri, A-xi-ên, Sê-mi-ra-mốt, Giê-hi-ên,
U-ni, Ê-li-áp, Ma-a-xê-gia, và Bê-na-gia, dùng
ống quyển thổi theo điệu A-la-mốt;
21 Còn Ma-ti-thia, Ê-li-phê-lê, Mích-nê-gia, Ô-
bết-Ê-đôm, Giê-i-ên, và A-xa-xia, đều dùng đàn
cầm đánh theo giọng Sê-mi-nít, đặng dẫn tiếng
hát.
22 Kê-na-nia, trưởng tộc người Lê-vi, cai việc
ca xướng, và dạy hát, vì người giỏi về nghề ấy.

23 còn Bê-rê-kia và Eân-ca-na giữ cửa trước
hòm giao ước.
24 Sê-ba-nia, Giô-sa-phát, Nê-tha-nê-ên, A-ma-
xai, Xa-cha-ri, Bê-na-gia, và Ê-li-ê-se, tức là
những thầy tế lễ, đều thổi kèn trước hòm của
Đức Chúa Trời; Ô-bết-Ê-đôm và Giê-hi-gia giữ
cửa trước hòm giao ước.
25 Vậy, Đa-vít, các trưởng lão của Y-sơ-ra-ên,
và các quan tướng ngàn quân, đều đi thỉnh hòm
giao ước của Đức Giê-hô-va lên từ nhà của Ô-bết-
Ê-đôm cách vui mừng.
26 Khi Đức Chúa Trời phù trợ người Lê-vi
khiêng hòm giao ước của Đức Giê-hô-va, thì
người ta tế lễ bảy con bò đực và bảy con chiên
đực.
27 Đa-vít và các người Lê-vi khiêng hòm, kẻ ca
hát, và Kê-na-nia, làm đầu những kẻ hát, đều
mặc áo vải gai mịn; Đa-vít cũng mặc trên mình
một cái ê-phót bằng vải gai.
28 Như vậy cả Y-sơ-ra-ên đều thỉnh hòm giao
ước của Đức Giê-hô-va lên, có tiếng vui mừng,
tiếng còi, tiếng kèn, chập chỏa, và vang dầy
giọng đàn cầm đàn sắt.
29 Khi hòm giao ước của Đức Giê-hô-va đến
thành Đa-vít, thì Mi-canh, con gái của Sau-lơ, ngó
ngang qua cửa sổ, thấy vua Đa-vít nhảy nhót vui
chơi, thì trong lòng khinh bỉ người.

16

1 Chúng thỉnh hòm của Đức Chúa Trời về, để
trong trại của Đa-vít đã dựng lên cho nó; đoạn

dâng những của lễ thiêu và của lễ bình an tại
trước mặt Đức Chúa Trời.
2 Khi Đa-vít đã dâng của lễ thiêu và của lễ bình
an xong, bèn nhân danh Đức Giê-hô-va chúc
phước cho dân sự;
3 đoạn phân phát cho hết thảy người Y-sơ-ra-
ên, cả nam và nữ, mỗi người một ổ bánh, một
miếng thịt, và một cái bánh nho khô.
4 Người lập mấy người Lê-vi hầu việc trước
hòm của Đức Giê-hô-va, ngợi khen, cảm tạ, và
ca tụng Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên:
5 A-sáp làm chánh, Xa-cha-ri làm phó, rồi thì
Giê-i-ên, Sê-mi-ra-mốt, Giê-hi-ên, Ma-ti-thia, Ê-
li-áp, Bê-na-gia, Ô-bết-Ê-đôm, và Giê-i-ên, đều
cầm nhạc khí, đàn cầm và đàn sắt; còn A-sáp
nổi chập chỏa vang lên.
6 Bê-na-gia và thầy tế lễ Gia-ha-xi-ên đều hằng
thổi kèn ở trước hòm giao ước của Đức Chúa
Trời.
7 Trong ngày đó, Đa-vít trao nơi tay A-sáp và
anh em người bài hát nầy, đặng ngợi khen Đức
Giê-hô-va:
8 Đáng ngợi khen Đức Giê-hô-va cầu khẩn
danh Ngài, Và đồn công việc Ngài ra giữa các
dân tộc!
9 Hãy ca hát cho Ngài, hãy ngợi khen Ngài! Suy
gẫm về các công việc mầu của Ngài.
10 Hãy lấy danh thánh Ngài làm vinh; Phàm ai
tìm cầu Đức Giê-hô-va, khá vui lòng!
11 Phải tìm cầu Đức Giê-hô-va và sức mạnh
Ngài, Phải tìm mặt Ngài luôn luôn.
12 Hỡi dòng dõi của Y-sơ-ra-ên, là đầy tớ Ngài,

Hỡi con cháu của Gia-cốp, là kẻ Ngài chọn,
13 Hãy nhớ lại công việc mầu của Ngài đã làm,
Những phép lạ Ngài, và lời xét đoán của miệng
Ngài.
14 Ngài vốn là Giê-hô-va Đức Chúa Trời của
chúng ta; Sự xét đoán Ngài làm ra khắp thế gian.
15 Khá nhớ đời đời sự giao ước Ngài, Và mạng
lịnh Ngài đã định cho ngàn đời,
16 Tức giao ước, Ngài đã lập cùng Aùp-ra-ham,
Và lời thề Ngài đã thề cùng Y-sác;
17 Lại quyết định cho Gia-cốp làm điều lệ, Cho
Y-sơ-ra-ên làm giao ước đời đời,
18 Rằng: Ta sẽ ban cho ngươi xứ Ca-na-an, Là
phần cơ nghiệp ngươi.
19 Khi ấy các ngươi chỉ một số ít người, Hèn
mọn, và làm khách trong xứ;
20 Trảy từ dân nầy qua dân kia, Từ nước nầy
đến nước khác.
21 Ngài không cho ai hà hiếp chúng, Ngài trách
phạt các vua vì cớ họ,
22 Mà rằng: Chớ đụng đến những kẻ chịu xức
dầu ta, Đừng làm hại cho các tiên tri ta.
23 Hỡi người khắp thế gian, khá hát ngợi khen
Đức Giê-hô-va; Ngày ngày hãy tỏ ra sự chửng
cứu của Ngài!
24 Trong các nước hãy thuật sự vinh hiển của
Ngài; Tại muôn dân khá kể những công việc mầu
của Ngài.
25 Vì Đức Giê-hô-va là lớn, rất đáng ngợi khen,
Đáng kính sợ hơn các thần.
26 Vì các thần của những dân tộc vốn là hình

tượng; Còn Đức Giê-hô-va dựng nên các từng
trời.
27 ỳ trước mặt Ngài có sự vinh hiển, oai nghi;
Tại nơi Ngài ngự có quyền năng và sự vui vẻ,
28 Hỡi các dòng của muôn dân, Khá tôn Đức
Giê-hô-va vinh hiển và quyền năng;
29 Khá tôn Đức Giê-hô-va vinh hiển xứng đáng
danh Ngài, Đem lễ vật đến trước mặt Ngài; hãy
mặc lấy trang sức thánh khiết mà thờ lạy Đức
Giê-hô-va.
30 Hỡi khắp thiên hạ, khá run sợ trước mặt
Ngài. Thế giới cũng được vững bền, không sao
lay động.
31 Các từng trời hãy vui mừng, trái đất khá hỉ
lạc; Còn trong các nước người ta đáng nói: Đức
Giê-hô-va quản trị!
32 Biển và mọi vật ở trong phải dội tiếng lớn
lên; Đồng nội và vạn vật trong nó đều khá vui
vẻ!
33 Bấy giờ các cây cối trong rừng sẽ hát mừng
rỡ trước mặt Đức Giê-hô-va; Vì Ngài đến đặng
xét đoán thế gian.
34 Hãy cảm tạ Đức Giê-hô-va, vì Ngài là nhân
từ; Sự thương xót Ngài còn đến đời đời.
35 Hãy nói: Hỡi Đức Chúa Trời, Đấng chửng
cứu chúng tôi! xin hãy cứu rỗi chúng tôi, Hiệp
chúng tôi lại, và giải thoát khỏi các nước, Để
chúng tôi cảm tạ danh thánh Chúa, Và nhờ sự
ngợi khen Chúa mà lấy làm được vinh.
36 Đáng ngợi khen Giê-hô-va Đức Chúa Trời
của Y-sơ-ra-ên. Từ đời đời cho đến đời đời! Cả
dân sự đều đáp rằng: A-men! và ngợi khen Đức

Giê-hô-va.
37 Vậy, Đa-vít đặt A-sáp và anh em người tại
đó, trước hòm giao ước của Đức Giê-hô-va, hầu
cho mỗi ngày phục sự luôn luôn ở trước hòm,
làm việc ngày nào theo ngày nấy.
38 Cũng đặt Ô-bết-Ê-đôm và anh em người làm
kẻ giữ cửa, số được sáu mươi tám người, và Ô-
bết-Ê-đôm, con trai của Giê-đu-thun, cùng Hô-
sa;
39 lại đặt thầy tế lễ cả Xa-đốc và anh em người,
là những thầy tế lễ ở trước đền tạm của Đức Giê-
hô-va, tại nơi cao trong Ga-ba-ôn,
40 đặng sớm mai và chiều hằng dâng những
của lễ thiêu cho Đức Giê-hô-va, tại trên bàn thờ
của lễ thiêu, tùy theo các điều chép trong luật
pháp của Đức Giê-hô-va, mà Ngài đã truyền dạy
cho Y-sơ-ra-ên;
41 với chúng có đặt Hê-man, Giê-đu-thun, và
những người đã được chọn khác, gọi từng danh,
đặng ngợi khen Đức Giê-hô-va, vì sự thương xót
Ngài còn đến đời đời;
42 còn Hê-man và Giê-đu-thun cầm những kèn
và chập chỏa để làm nó vang dầy lên, cùng các
nhạc khí dùng về bài ca hát của Đức Chúa Trời;
các con trai của Giê-đu-thun thì đứng tại nơi cửa.
43 Cả dân sự đều đi, mỗi người trở về nhà
mình; còn Đa-vít trở về đặng chúc phước cho
nhà người.

17

1 Khi Đa-vít ở trong nhà mình, bèn nói với tiên

tri Na-than rằng: Nầy ta ở trong nhà bằng gỗ bá
hương, còn hòm giao ước của Đức Giê-hô-va ở
dưới những bức màn.
2 Na-than tâu với Đa-vít rằng: Hãy làm theo
điều ở trong lòng vua, vì Đức Chúa Trời ở cùng
vua.
3 Xảy trong đêm đó, có lời của Đức Chúa Trời
phán cùng Na-than rằng:
4 Hãy đi nói cùng Đa-vít, tôi tớ ta rằng: Đức
Giê-hô-va phán như vầy: Ngươi chớ cất đền cho
ta ở;
5 vì từ khi ta dẫn Y-sơ-ra-ên lên khỏi Ê-díp-tô
cho đến ngày nay, ta không ở trong đền nào hết;
nhưng ta ở từ trại nầy đến trại kia, từ nhà tạm
nầy đến nhà tạm nọ.
6 Phàm nơi nào ta đồng đi cùng cả Y-sơ-ra-ên,
ta há có phán bảo một người nào trong các quan
xét Y-sơ-ra-ên, tức người mà ta truyền bảo chăn
dân ta, mà rằng: Sao các ngươi không cất cho ta
một cái đền bằng gỗ bá hương?
7 Bây giờ, ngươi hãy nói cùng Đa-vít tôi tớ ta
như vầy: Đức Giê-hô-va của vạn quân phán như
vầy: Ta đã lấy ngươi từ chuồng chiên, từ sau
những con chiên, đặng lập ngươi làm vua chúa
trên dân Y-sơ-ra-ên ta;
8 phàm nơi nào ngươi đã đi, ta vẫn ở cùng
ngươi, trừ diệt các thù nghịch khỏi trước mặt
ngươi; ta sẽ làm cho ngươi được danh lớn, như
danh của kẻ cao trọng ở trên đất.
9 Ta sẽ sắm sẵn một chốn ở cho dân Y-sơ-ra-
ên ta, vun trồng chúng để chúng ở nơi mình, sẽ

không còn bị khuấy rối, con loài ác sẽ chẳng làm
bại hoại chúng như khi trước nữa,
10 như từ ngày ta đã lập quan xét trên dân Y-sơ-
ra-ên ta; ta sẽ khiến các thù nghịch ngươi phục
dưới ngươi. Lại ta báo cho ngươi biết rằng Đức
Giê-hô-va sẽ cất cho ngươi một cái nhà.
11 Xảy khi các ngày ngươi đã mãn và ngươi
phải về cùng tổ phụ ngươi, ắt ta sẽ lập dòng dõi
ngươi lên là con trai của ngươi, đặng kế vị ngươi;
ta sẽ làm cho nước người vững chắc.
12 Người ấy sẽ cất cho ta một cái đền, và ta sẽ
làm cho ngôi nước người vững bền đến đời đời.
13 Ta sẽ làm cha người, người đó sẽ làm con ta;
sự nhân từ ta sẽ chẳng cất khỏi người đâu, như
ta đã cất khỏi kẻ ở trước ngươi;
14 song ta sẽ lập người đời đời tại trong nhà
ta và tại trong nước ta; còn ngôi nước người sẽ
được vững chắc cho đến mãi mãi.
15 Na-than theo các lời nầy và sự mặc thị nầy
mà tâu lại với Đa-vít.
16 Vua Đa-vít vào, ngồi trước mặt Đức Giê-hô-
va, mà thưa rằng: Giê-hô-va Đức Chúa Trời ôi!
tôi là ai và nhà tôi là gì, mà Chúa đem tôi đến
đây?
17 Đức Chúa Trời ôi! ơn đó Chúa lấy làm nhỏ
mọn thay; nhưng Giê-hô-va Đức Chúa Trời ôi!
Chúa có hứa ban ơn cho nhà của tôi tớ Chúa
trong buổi tương lai đến lâu dài, và có đoái xem
tôi theo hàng người cao trọng!
18 Chúa làm cho đầy tớ Ngài được sang trọng
như thế, thì Đa-vít còn nói gì được nữa? vì Chúa

biết đầy tớ Chúa.
19 Đức Giê-hô-va ôi! Ngài đã theo ý lòng mình
mà làm các việc lớn nầy cho đầy tớ của Ngài,
đặng bày ra các sự cả thể nầy.
20 Oâi Đức Giê-hô-va, chẳng có ai giống như
Ngài, và cứ theo mọi điều lỗ tai chúng tôi đã
nghe, ngoại Ngài chẳng có ai là Đức Chúa Trời.
21 Chớ thì trên thế gian có dân tộc nào giống
như dân Y-sơ-ra-ên của Chúa, một dân tộc mà
Đức Chúa Trời đi chuộc lại làm dân riêng của
Ngài, sao? Nhờ sự cả thể đáng kính đáng sợ,
Chúa được danh rất lớn, đuổi các dân tộc khỏi
trước mặt dân của Chúa, là dân Chúa đã chuộc
lại khỏi xứ Ê-díp-tô.
22 Vì dân Y-sơ-ra-ên, Chúa đã khiến thành dân
riêng của Ngài đến đời đời; còn Đức Giê-hô-va
ôi, Ngài trở nên Đức Chúa Trời của họ.
23 Bây giờ, Đức Giê-hô-va ôi! nguyện lời Ngài
đã hứa về tôi tớ Ngài và về nhà nó được ứng
nghiệm đến đời đời, cầu Chúa làm y như Ngài
đã phán.
24 Nguyện điều ấy được vững chắc, và danh
Chúa được tôn vinh đời đời, để người ta nói
rằng: Đức Giê-hô-va vạn quân, là Đức Chúa Trời
của Y-sơ-ra-ên, tức là Đức Chúa Trời cho Y-sơ-
ra-ên; còn nhà Đa-vít, là tôi tớ Chúa, được đứng
vững trước mặt Chúa!
25 Đức Chúa Trời tôi ôi! Chúa có bày tỏ cho kẻ
tôi tớ Chúa biết rằng Chúa sẽ lập một cái nhà
cho người; bởi đó cho nên kẻ tôi tớ Chúa dám
cầu nguyện ở trước mặt Chúa.

26 Đức Giê-hô-va ôi! Ngài là Đức Chúa Trời,
Ngài đã hứa điều lành nầy với tôi tớ Chúa;
27 thế thì, nay cầu xin Chúa ban phước cho nhà
kẻ tôi tớ Chúa, hầu cho nó hằng còn ở trước mặt
Chúa; vì, Đức Giê-hô-va ôi! hễ Ngài ban phước
cho nó, thì nó sẽ được phước đến đời đời.

18

1 Sau việc ấy, Đa-vít đánh dân Phi-li-tin, bắt
phục chúng nó; và đoạt lấy khỏi tay chúng nó
thành Gát và các hương thôn nó.
2 Người cũng đánh Mô-áp; dân Mô-áp bèn
phục dịch Đa-vít, và tiến cống cho người.
3 Đa-vít đánh Ha-đa-rê-xe, vua Xô-ba, tại Ha-
mát, khi người đang đi lập nước mình trên sông
Ơ-phơ-rát.
4 Đa-vít chiếm lấy của người một ngàn cỗ xe,
bảy ngàn lính kỵ, và hai vạn lính bộ; Đa-vít cắt
nhượng của các ngựa kéo xe, duy chừa lại một
trăm con.
5 Dân Sy-ri ở Đa-mách đến cứu giúp Ha-đa-rê-
xe, vua Xô-ba, Đa-vít bèn giết chúng hai vạn hai
ngàn người.
6 Đa-vít lập đồn trong Sy-ri của Đa-mách, dân
Sy-ri phục dịch người, và đem nộp thuế cho
người. Đa-vít đi đến đâu, thì Đức Giê-hô-va cũng
khiến cho người được thắng.
7 Đa-vít đoạt những khiên vàng của các đầy
tớ Ha-đa-rê-xe, rồi đem về Giê-ru-sa-lem.
8 Từ Ti-bát và Cun, hai thành của Ha-đa-rê-
xe, Đa-vít lại đoạt lấy nhiều đồng, mà Sa-lô-môn

dùng làm cái biển đồng, các trụ và chậu bằng
đồng.
9 Khi Tô-hu, vua Ha-mát, hay rằng Đa-vít đã
đánh cả đạo binh của Ha-đa-rê-xe, vua Xô-ba,
10 thì sai Ha-đô-ram, con trai người, đến chào
mừng và ngợi khen Đa-vít, bởi người đã chinh
chiến với Ha-đa-rê-xe, và đã đánh người; vì Ha-
đa-rê-xe và Tô-hu thường đánh giặc với nhau
luôn; Tô-hu cũng gởi đến các thứ chậu bằng
vàng, bạc, và đồng.
11 Các đồ ấy Đa-vít cũng biệt riêng ra thánh
cho Đức Giê-hô-va, luôn với bạc và vàng mà
người đã đoạt lấy đem về từ các dân tộc, tức từ
Ê-đôm, Mô-áp, dân Am-môn, dân Phi-li-tin, và
dân A-ma-léc.
12 Vả lại, A-bi-sai, con trai của Xê-ru-gia, đánh
giết tại trong trũng Muối, một vạn tám ngàn
người Ê-đôm.
13 Người đặt đồn tại Ê-đôm, và cả dân Ê-đôm
đều phải phục dịch Đa-vít. Đa-vít đi đến đâu,
thì Đức Giê-hô-va cũng khiến cho người được
thắng.
14 Đa-vít làm vua trên cả Y-sơ-ra-ên, lấy sự
ngay thẳng và công bình mà xử với dân sự của
người.
15 Giô-áp, con trai của Xê-ru-gia, thống lãnh
đạo binh; Giô-sa-phát con trai của A-hi-lút, làm
quan thái sử;
16 Xa-đốc, con trai của A-hi-túp, và A-bi-mê-
léc, con trai của A-bia-tha, làm thầy tế lễ; Sa-vê-
sa làm quan ký lục.

17 Bê-na-gia, con trai của Giê-hô-gia-đa, cai
quản người Kê-rê-thít và người Phê-lê-thít, còn
các con trai Đa-vít đều làm quan đại thần gần
bên vua.

19

1 Sau các việc đó, Na-hách, vua dân Am-môn,
băng hà, và con trai người kế người làm vua.
2 Đa-vít nói: Ta muốn làm ơn cho Ha-nun con
trai của Na-hách, vì cha người đã làm ơn cho ta.
Đa-vít bèn sai những sứ giả đến an ủi người về
sự cha người đã băng hà. Vậy các đầy tớ của Đa-
vít đến cùng Ha-nun tại trong xứ dân Am-môn,
đặng an ủi người.
3 Nhưng các quan trưởng dân Am-môn tâu với
Ha-nun rằng: Vua há có tưởng rằng Đa-vít sai
những kẻ an ủi đến cùng vua, là vì tôn kính
thân-phụ vua sao? Các đầy tớ hắn đến cùng vua
há chẳng phải để tra xét và do thám xứ, hầu cho
hủy phá nó sao?
4 Ha-nun bèn bắt các tôi tớ của Đa-vít, biểu
cạo râu họ đi, cắt áo họ từ chặng phân nửa cho
đến lưng, rồi đuổi về.
5 Có người đi thuật cho Đa-vít hay việc các
người nầy; người sai đi đón các người ấy, vì họ
xấu hổ lắm. Vua biểu rằng: Hãy ở tại Giê-ri-cô
cho đến khi râu các ngươi đã mọc, bấy giờ sẽ trở
về.
6 Khi dân Am-môn thấy Đa-vít lấy họ làm gớm
ghiếc, thì Ha-nun và dân Am-môn bèn sai người

đem một ngàn ta lâng bạc đặng đi đến Mê-sô-
bô-ta-mi, A-ram-Ma-a-ca, và Xô-ba, mà mướn
cho mình những xe cộ và quân-kỵ.
7 Chúng mướn cho mình ba vạn hai ngàn cỗ
xe, vua xứ Ma-a-ca với dân người; họ kéo đến
đóng tại trước Mê-đê-ba. Dân Am-môn từ các
thành của họ nhóm lại đặng ra trận.
8 Đa-vít hay điều đó, bèn sai Giô-áp và cả đạo
binh, đều là người mạnh dạn.
9 Dân Am-môn kéo ra, dàn trận nơi cửa thành;
còn các vua đã đến phù trợ, đều đóng riêng ra
trong đồng bằng.
10 Khi Giô-áp thấy quân thù đã bày trận đằng
trước và đằng sau mình, bèn chọn những kẻ
mạnh dạn trong đội quân Y-sơ-ra-ên mà dàn trận
đối cùng quân Sy-ri;
11 quân lính còn lại, người phú cho A-bi-sai, là
em mình; chúng bày trận đối với dân Am-môn.
12 Người nói: Nếu quân Sy-ri mạnh hơn anh,
em sẽ giúp đỡ anh; còn nếu quân Am-môn mạnh
hơn em, anh sẽ giúp đỡ em.
13 Khá vững lòng bền chí; hãy vì dân ta vì các
thành của Đức Chúa Trời ta, mà làm như cách
đại trượng phu; nguyện Đức Giê-hô-va làm theo
ý Ngài lấy làm tốt.
14 Vậy, Giô-áp và quân lính theo người đều đến
gần đối cùng quân Sy-ri đặng giao chiến; quân
Sy-ri chạy trốn khỏi trước mặt người.
15 Khi quân Am-môn thấy quân Sy-ri đã chạy
trốn, thì cũng chạy trốn khỏi trước mặt A-bi-sai,
em Giô-áp, mà trở vào thành. Giô-áp bèn trở về

Giê-ru-sa-lem.
16 Khi quân Sy-ri thấy mình bị thua trước mặt
Y-sơ-ra-ên, bèn sai sứ giả đến biểu dân Sy-ri ở
bên kia sông ra, có Sô-phác, quan tướng của đạo
binh Ha-đa-rê-xe, quản lãnh chúng nó.
17 Đa-vít hay điều đó, liền nhóm cả Y-sơ-ra-ên,
sang qua sông Giô-đanh, đến cùng quân Sy-ri và
dàn trận nghịch cùng chúng nó. Vậy, khi Đa-vít
đã bày trận đối với dân Sy-ri, thì chúng nó đánh
lại với người.
18 Quân Sy-ri chạy trốn khỏi trước mặt Y-sơ-ra-
ên; Đa-vít giết của quân Sy-ri bảy ngàn lính cầm
xe, bốn vạn lính bộ, và cũng giết Sô-phác, quan
tổng binh.
19 Khi các đầy tớ của Ha-đa-rê-xe thấy chúng
bị bại trước mặt Y-sơ-ra-ên, bèn lập hòa cùng
Đa-vít và phục dịch người; về sau dân Sy-ri
chẳng còn muốn tiếp cứu dân Am-môn nữa.

20

1 Qua năm mới, lúc các vua thường ra đánh
giặc, Giô-áp cầm đội binh kéo ra phá hoang xứ
dân Am-môn; người đến vây thành Ráp-ba; còn
Đa-vít ở tại Giê-ru-sa-lem. Giô-áp hãm đánh
Ráp-ba, và phá hủy nó.
2 Đa-vít lấy mão triều thiên của vua dân Am-
môn khỏi đầu người, cân được một ta lâng vàng,
và ở trên có những ngọc báu; bèn lấy mão triều
thiên ấy đội trên đầu Đa-vít; lại từ trong thành
người lấy ra rất nhiều của cướp.

3 Còn dân sự ở trong thành, người đem ra mà
cắt xẻ ra hoặc bằng cưa, hoặc bằng bừa sắt, hay
là bằng rìu. Đa-vít làm như vậy cho các thành
của dân Am-môn. Đoạn, Đa-vít và cả quân lính
đều trở về Giê-ru-sa-lem.
4 Sau việc đó, xảy có chinh chiến với dân Phi-li-
tin tại Ghê-xe. Khi ấy Si-bê-cai, người Hu-sa-tít,
đánh giết Síp-bai, vốn thuộc trong dòng kẻ giềnh
giàng; chúng bèn bị suy phục.
5 Lại còn giặc giã với dân Phi-li-tin nữa; Eân-
ha-nan, con trai của Giai-rơ, đánh giết Lác-mi,
em của Gô-li-át, người Gát; cái cán giáo người
lớn như cây trục của thợ dệt.
6 Lại còn một trận đánh nữa tại Gát; ở đó có
một người tướng tá lớn cao, có mỗi tay sáu ngón
và mỗi chân sáu ngón, hết thảy là hai mươi bốn
ngón; hắn cũng thuộc về dòng giềnh giàng.
7 Hắn sỉ nhục Y-sơ-ra-ên; nhưng Giô-na-than,
con trai của Si-mê-a, em của Đa-vít, đánh giết
người.
8 Những kẻ đó đều thuộc về dòng giềnh giàng
tại Gát; chúng đều bị tay Đa-vít và tay các tôi tớ
người giết đi.

21

1 Sa-tan dấy lên muốn làm hại cho Y-sơ-ra-ên,
bèn giục Đa-vít lấy số Y-sơ-ra-ên.
2 Đa-vít nói với Giô-áp và các quan trưởng của
dân sự rằng: Hãy đi lấy số dân sự, từ Bê-e-Sê-ba
cho đến Đan; rồi đem về tâu lại cho ta, để ta biết
số họ.

3 Giô-áp thưa; Nguyện Đức Giê-hô-va gia thêm
dân sự Ngài nhiều gấp trăm lần đã có! Oâi vua
chúa tôi! hết thảy chúng nó há chẳng phải là
tôi tớ của chúa tôi sao? Cớ sao chúa tôi dạy biểu
làm điều đó? Nhân sao chúa tôi muốn gây tội lỗi
cho Y-sơ-ra-ên?
4 Nhưng lời của vua thắng hơn lời của Giô-áp.
Vì vậy, Giô-áp ra, đi khắp Y-sơ-ra-ên, rồi trở về
Giê-ru-sa-lem.
5 Giô-áp đem tâu cho vua tổng số dân; trong
cả Y-sơ-ra-ên được một trăm mười vạn người
cầm gươm; trong Giu-đa được bốn mươi bảy vạn
người cầm gươm.
6 Nhưng Giô-áp không có cai số người Lê-vi và
người Bên-gia-min; vì lời của vua lấy làm gớm
ghiếc cho người.
7 Điều đó chẳng đẹp lòng Đức Chúa Trời; nên
Ngài hành hại Y-sơ-ra-ên.
8 Đa-vít thưa với Đức Chúa Trời rằng: Tôi làm
điều đó, thật là phạm tội lớn; nhưng bây giờ, xin
Chúa hãy bỏ qua tội ác của kẻ tôi tớ Chúa đi; vì
tôi có làm cách ngu dại.
9 Đức Giê-hô-va phán với Gát, là đấng tiên kiến
của Đa-vít rằng:
10 Hãy đi nói cùng Đa-vít: Đức Giê-hô-va có
phán như vầy: Ta định cho ngươi ba tai vạ; hãy
chọn lấy một để ta giáng nó trên ngươi.
11 Gát bèn đến cùng Đa-vít, thưa với người
rằng: Đức Giê-hô-va phán như vầy: Hãy chọn
mặc ý ngươi,
12 hoặc ba năm đói kém, hoặc bị thua ba tháng
tại trước mặt cừu địch ngươi, và phải gươm của

kẻ thù nghịch phá hại, hay là bị ba ngày gươm
của Đức Giê-hô-va, tức là ôn dịch ở trong xứ, có
thiên sứ của Đức Giê-hô-va hủy diệt trong khắp
bờ cõi của Y-sơ-ra-ên. Vậy bây giờ hãy định lấy
điều nào tôi phải tâu lại cùng Đấng đã sai tôi.
13 Đa-vít nói với Gát rằng: Ta bị hoạn nạn lớn.
Ta xin sa vào tay Đức Giê-hô-va, vì sự thương
xót của Ngài rất lớn; chớ để ta sa vào tay của
loài người ta.
14 Đức Giê-hô-va bèn giáng ôn dịch nơi Y-sơ-
ra-ên; có bảy vạn người Y-sơ-ra-ên ngã chết.
15 Đức Chúa Trời sai một thiên sứ đến Giê-ru-
sa-lem đặng hủy diệt nó; đang khi hủy diệt, Đức
Giê-hô-va xem thấy, bèn ăn năn việc tai vạ nầy,
và nói với thiên sứ đi hủy diệt rằng: Thôi! Bây
giờ hãy rút tay ngươi lại. Bấy giờ thiên sứ của
Đức Giê-hô-va đứng gần sân đạp lúa của Oït-
nan, người Giê-bu-sít.
16 Đa-vít ngước mắt lên, thấy thiên sứ của Đức
Giê-hô-va đứng giữa lừng trời, tay cầm gươm
đưa ra trên Giê-ru-sa-lem. Đa-vít và các trưởng
lão đang mặc bao gai, liền sấp mình xuống đất.
17 Đa-vít thưa cùng Đức Chúa Trời rằng: Há
chẳng phải tôi đã truyền lấy số dân sao? Aáy
là tôi đã phạm tội và làm điều ác; còn các con
chiên kia, đã làm chi? Giê-hô-va Đức Chúa Trời
tôi ôi! xin tay Chúa hãy đánh hại tôi và nhà cha
tôi; nhưng chớ giáng ôn dịch trên dân sự của
Chúa mà hành hại nó.
18 Khi ấy, thiên sứ của Đức Giê-hô-va bảo Gát
nói với Đa-vít phải đi lên dựng một bàn thờ cho

Đức Giê-hô-va tại sân đạp lúa của Oït-nan, người
Giê-bu-sít.
19 Đa-vít đi lên theo lời của Gát đã nhân danh
Đức Giê-hô-va mà nói ra.
20 Oït-nan xây lại, thấy thiên sứ; bốn con trai
người ở với người đều ẩn mình đi. Vả, bấy giờ
Oït-nan đang đạp lúa miến.
21 Đa-vít đi đến Oït-nan, Oït-nan nhìn thấy Đa-
vít, bèn ra khỏi sân đạp lúa, sấp mình xuống đất
trước mặt Đa-vít mà lạy.
22 Đa-vít bảo Oït-nan rằng: Hãy nhượng cho
ta chỗ sân đạp lúa, để ta cất tại đó một bàn thờ
cho Đức Giê-hô-va; hãy nhượng nó cho ta thật
giá bạc nó, hầu tai vạ ngừng lại trong dân sự.
23 Oït-nan thưa với Đa-vít rằng: Vua hãy nhận
lấy nó, xin vua chúa tôi, hãy làm điều gì người
lấy làm tốt. Kìa, tôi dâng bò cho vua dùng làm
của lễ thiêu, cộ sân đạp lúa dùng làm củi, còn
lúa miến để dùng làm của lễ chay; tôi dâng cho
hết cả.
24 Vua Đa-vít nói cùng Oït-nan rằng: Không,
thật ta muốn mua nó theo giá bạc thật nó; vì
ta chẳng muốn lấy vật gì của ngươi mà dâng
cho Đức Giê-hô-va cũng không muốn dâng của
lễ thiêu chẳng tốn chi cả.
25 Aáy vậy, Đa-vít mua cái chỗ sân ấy trả cho
Oït-nan giá bằng siếc-lơ vàng, cân nặng sáu
trăm siếc-lơ.
26 Tại đó Đa-vít cất một bàn thờ cho Đức Giê-
hô-va, dâng những của lễ thiêu, của lễ bình an,
và cầu khẩn Đức Giê-hô-va; Ngài đáp lời người
bằng lửa từ trời giáng xuống trên bàn thờ về của

lễ thiêu.
27 Đức Giê-hô-va dạy biểu thiên sứ, thiên sứ
bèn xỏ gươm mình vào vỏ.
28 Trong lúc đó, Đa-vít thấy Đức Giê-hô-va đã
nhậm lời mình tại trong sân đạp lúa của Oït-
nan, người Giê-bu-sít, thì người bèn dâng của lễ
tại đó.
29 Vì cái đền tạm của Đức Giê-hô-va mà Môi-se
đã làm trong đồng vắng, và cái bàn thờ về của
lễ thiêu, trong lúc đó đều ở nơi cao tại Ga-ba-ôn;
30 Đa-vít không dám đi đến trước mặt bàn thờ
ấy đặng cầu vấn Đức Chúa Trời; bởi vì người
kinh hãi gươm của thiên sứ của Đức Giê-hô-va.

22

1 Đa-vít bèn nói: Aáy đây là đền của Giê-hô-va
Đức Chúa Trời, đây là bàn thờ về của lễ thiêu
của Y-sơ-ra-ên.
2 Đa-vít truyền lịnh nhóm các người ngoại
bang ở trong xứ Y-sơ-ra-ên; rồi người khiến thợ
đục đá, đặng làm những đá đục, hầu cất cái đền
của Đức Chúa Trời.
3 Đa-vít cũng dự bị nhiều sắt, đặng làm đinh
cánh cửa và mấu cửa, cùng nhiều đồng không
thể cân được,
4 và gỗ bá hương vô số; vì dân Si-đôn và dân
Ty-rơ chở rất nhiều gỗ bá hương đến cho vua
Đa-vít.
5 Đa-vít nói rằng: Sa-lô-môn, con trai ta, hãy
còn thơ ấu và non nớt, mà cái đền sẽ cất cho
Đức Giê-hô-va phải rất nguy nga, có danh tiếng
rực rỡ trong các nước; vì vậy, ta sẽ dự bị đồ cần

dùng cho nó. Thế thì, Đa-vít dự bị rất nhiều đồ
trước khi người qua đời.
6 Bấy giờ, Đa-vít gọi Sa-lô-môn, con trai mình,
truyền dặn người cất một cái đền cho Giê-hô-va
Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên.
7 Đa-vít nói với Sa-lô-môn rằng: Hỡi con, ta có
ý muốn xây cất một cái đền cho danh Giê-hô-va
Đức Chúa Trời ta;
8 nhưng có lời của Đức Giê-hô-va phán cùng ta
rằng: ngươi đã đổ huyết ra nhiều, đánh những
giặc lớn lao; vậy vì ngươi đã đổ huyết ra nhiều
trên đất tại trước mặt ta, nên ngươi sẽ chẳng cất
đền cho danh ta.
9 Kìa, con trai mà ngươi sẽ sanh ra, nó sẽ là
người thái bình; ta sẽ ban bình an cho nó; các
thù nghịch ở bốn phía nó sẽ chẳng khuấy rối nó;
vì tên nó sẽ là Sa-lô-môn; trong đời nó ta sẽ ban
sự thái bình an tịnh cho Y-sơ-ra-ên.
10 Nó sẽ cất một cái đền cho danh ta; nó sẽ
làm con trai ta, ta sẽ làm cha nó; và ta sẽ lập
ngôi nước nó trên Y-sơ-ra-ên được bền vững đời
đời.
11 Bây giờ, hỡi con trai ta, nguyện Đức Giê-hô-
va ở cùng con và làm cho con được hanh thông;
con sẽ cất cái đền cho Giê-hô-va Đức Chúa Trời
con, theo như lời Ngài đã phán về việc con.
12 Nguyện Đức Giê-hô-va ban cho con sự khôn
ngoan thông sáng, khiến cho con cai trị trên Y-
sơ-ra-ên, để con gìn giữ luật pháp của Giê-hô-va
Đức Chúa Trời con.
13 Nếu con cẩn thận làm theo các luật pháp và
mạng lịnh mà Đức Giê-hô-va đã phán dặn Môi-

se truyền cho Y-sơ-ra-ên, thì con sẽ được hanh
thông. Khá vững lòng bền chí; chớ sợ sệt, chớ
kinh hãi chi.
14 Nay ta đã chịu hoạn nạn mà sắm sửa cho
đền của Đức Giê-hô-va mười vạn ta lâng vàng,
một trăm vạn ta lâng bạc; còn đồng và sắt thì
không thể cân được, vì nó nhiều quá; ta lại dự
bị gỗ và đá; và con cũng sẽ thêm vào đó.
15 Vả lại, con có nhiều nhân công thợ đục đá,
thợ hồ, thợ mộc, đủ người thạo về các thứ công
việc;
16 vàng, bạc, đồng, sắt, thì vô-số. Hãy chổi
dậy làm, Đức Giê-hô-va sẽ ở cùng con.
17 Đa-vít cũng truyền dặn các quan trưởng của
Y-sơ-ra-ên giúp đỡ Sa-lô-môn, con trai người, mà
rằng:
18 Giê-hô-va Đức Chúa Trời các ngươi há chẳng
ở cùng các ngươi sao? Ngài há chẳng ban cho
các ngươi được bình an bốn phía sao? Vì Ngài
đã phó dân của xứ vào tay ta, và xứ đã suy phục
trước mặt Đức Giê-hô-va, và trước mặt dân sự
Ngài.
19 Vậy bây giờ, hãy hết lòng hết ý tìm cầu Giê-
hô-va Đức Chúa Trời của các ngươi; hãy chổi
dậy, xây cất đền thánh cho Giê-hô-va Đức Chúa
Trời, để rước hòm giao ước của Đức Giê-hô-va
và các khí dụng của đền thánh Đức Chúa Trời
vào trong nhà toan cất cho danh của Đức Giê-
hô-va.

23

1 Đa-vít đã già, cao tuổi, bèn lập Sa-lô-môn,

con trai mình, làm vua Y-sơ-ra-ên.
2 Người nhóm các quan trưởng Y-sơ-ra-ên,
cùng những thầy tế lễ, và người Lê-vi.
3 Người ta lấy số người Lê-vi từ ba mươi tuổi
trở lên, và số của họ, cứ đếm từng người, được
ba vạn tám ngàn.
4 Trong số các người ấy, có hai vạn bốn ngàn
người được cắt cai quản công việc của đền Đức
Giê-hô-va; sáu ngàn người đều làm quan đốc lý
và quan xét;
5 còn bốn ngàn người đều làm kẻ canh cửa; và
bốn ngàn người ngợi khen Đức Giê-hô-va bằng
nhạc khí của Đa-vít đã làm đặng ngợi khen.
6 Đa-vít phân họ từng ban thứ theo ba con trai
Lê-vi, là Ghẹt-sôn, Kê-hát, và Mê-ra-ri.
7 Về con cháu Ghẹt-sôn có La-ê-đan và Si-mê-i.
8 Con trai của La-ê-đan là Giê-hi-ên làm
trưởng, Xê-tham, và Giô-ên, ba người.
9 Con trai của Si-mê-i là Sê-lô-mít, Ha-xi-ên, và
Ha-ran, ba người. Đó là các trưởng của tông tộc
La-ê-đan.
10 Con trai của Si-mê-i là Gia-hát, Xi-na, Giê-úc,
và Bê-ri-a. Aáy là bốn con trai của Si-mê-i.
11 Gia-hát làm trưởng, còn Xi-xa là con thứ;
nhưng Giê-úc và Bê-ri-a không có con cháu
nhiều; nên khi lấy số thì kể chúng như một nhà.
12 Con trai Kê-hát là Am-ram, Dít-sê-ha, Hếp-
rôn, U-xi-ên, bốn người.
13 Con trai của Am-ram là A-rôn và Môi-se; A-
rôn và con cháu người được phân biệt ra, để
biệt riêng ra các vật chí thánh, và đời đời xông
hương, hầu việc trước mặt Đức Giê-hô-va, cùng

nhân danh Ngài mà chúc phước cho.
14 Còn về Môi-se, người của Đức Chúa Trời, các
con trai người đều được kể vào chi phái Lê-vi.
15 Con trai của Môi-se là Ghẹt-sôn và Ê-li-ê-xe.
16 Con trai của Ghẹt-sôn là Sê-bu-ên làm
trưởng.
17 Con trai của Ê-li-ê-xe là Rê-ha-bia làm
trưởng; Ê-li-ê-xe không có con trai nào khác;
nhưng con trai của Rê-ha-bia nhiều lắm.
18 Con trai của Dít-sê-ha là Sê-lô-mít làm
trưởng.
19 Con trai của Hếp-rôn là Giê-ri-gia làm
trưởng; A-ma-ria thứ nhì; Gia-ha-xi-ên thứ ba;
và Giê-ca-mê-am thứ tư.
20 Con trai của U-xi-ên là Mi-ca làm trưởng; và
Di-si-gia con thứ.
21 Con trai của Mê-ra-ri là Mác-li và Mu-si. Con
trai của Mác-li là Ê-lê-a-sa và Kích.
22 Ê-lê-a-sa chết, không có con trai, chỉ có con
gái mà thôi; các con trai của Kích là anh em
chúng nó, bèn cưới chúng nó làm vợ.
23 Con trai của Mu-si là Mác-li, Ê-đe và Giê-rê-
mốt, ba người.
24 Đó là con cháu của Lê-vi theo tông tộc của
họ, tức là trưởng tộc của những người được cai
số từng danh từng người, từ hai mươi tuổi sắp
lên, và hầu việc trong đền của Đức Giê-hô-va.
25 Vì Đa-vít nói rằng: Giê-hô-va Đức Chúa Trời
của Y-sơ-ra-ên có ban sự bình an cho dân sự
Ngài, và Ngài ngự tại Giê-ru-sa-lem đời đời;
26 người Lê-vi cũng sẽ chẳng còn cần khiêng
vác đền tạm hay là các khí dụng về công việc

đền tạm nữa.
27 Vì theo lời trối của Đa-vít, người ta tu bộ dân
Lê-vi, từ hai mươi tuổi sấp lên.
28 Chức của chúng là ở bên con cháu A-rôn,
đặng làm công việc của đền Đức Giê-hô-va, canh
giữ hành lang và các phòng, giữ tinh sạch các
vật thánh, và coi làm công việc của đền Đức
Chúa Trời:
29 lại lo về bánh trần thiết, về bột mịn dùng
làm của lễ chay, về bánh tráng không men, về
đồ nướng trên vỉ, về đồ trộn với dầu, và về các
đồ để lường và để đo;
30 mỗi buổi sớm và buổi chiều, họ phải đứng
tại đó cảm tạ và ngợi khen Đức Giê-hô-va;
31 còn mỗi ngày sa-bát, ngày mồng một, và
ngày lễ trọng thể, thì phải giúp dâng luôn luôn
tại trước mặt Đức Giê-hô-va những của lễ thiêu
thường dâng cho Đức Giê-hô-va theo lệ đã định
trong luật về của lễ ấy;
32 chúng cũng lo coi sóc hội mạc và nơi thánh,
cùng giúp đỡ con cháu A-rôn, là anh em mình,
đặng hầu việc trong đền của Đức Giê-hô-va.

24

1 Nầy là ban thứ của con cháu A-rôn: Con trai
của A-rôn là Na-đáp, A-bi-hu, Ê-lê-a-sa, và Y-tha-
ma.
2 Na-đáp và A-bi-hu chết trước cha của chúng
và không có con; nên Ê-lê-a-sa và Y-tha-ma làm
chức thầy tế lễ.

3 Đa-vít khiến Xa-đốc, con cháu Ê-lê-a-sa, và A-
hi-mê-léc, con cháu Y-tha-ma, phân ban thứ cho
chúng tùy theo chức việc chúng làm.
4 Trong con cái Ê-lê-a-sa có nhiều trưởng tộc
hơn trong con cháu Y-tha-ma; họ phân ban thứ
như vầy: về con cháu Ê-lê-a-sa có mười sáu
trưởng tộc; còn về con cháu Y-tha-ma, theo tông
tộc họ có tám trưởng tộc.
5 Người ta bắt thăm phân chúng từng ban thứ,
hoặc người nầy người kia; vì các trưởng của nơi
thánh, và các trưởng của Đức Chúa Trời đều
thuộc trong con cháu Ê-lê-a-sa và trong con cháu
Y-tha-ma.
6 Sê-ma-gia, con trai của Na-tha-na-ên, người
ký lục, thuộc trong chi phái Lê-vi, biên tên chúng
vào sổ tại trước mặt vua và trước mặt các quan
trưởng, trước mặt thầy tế lễ Xa-đốc, A-hi-mê-léc,
con trai của A-bia-tha, và trước mặt các trưởng
tộc của những thầy tế lễ và người Lê-vi; trong
con cháu Ê-lê-a-sa bắt thăm lấy một họ hàng,
rồi trong con cháu Y-tha-ma cũng bắt thăm lấy
một họ hàng.
7 Cái năm thứ nhất trúng nhằm Giê-hô-gia-ríp;
cái thăm thứ nhì nhằm Giê-đa-ê-gia;
8 cái thăm thứ ba nhằm Ha-rim; cái thăm thứ
tư nhằm Sê-ô-rim;
9 cái thăm thứ năm nhằm Manh-kia; cái thăm
thứ sáu nhằm Mia-min;
10 cái thăm thứ bảy nhằm Cốt; cái thăm thứ
tám nhằm A-bi-gia;
11 cái thăm thứ chín nhằm Giê-sua; cái thăm

thứ mười nhằm Sê-ca-nia;
12 cái thăm thứ mười một nhằm Ê-li-a-síp; cái
thăm thứ mười hai nhằm Gia-kim;
13 cái thăm thứ mười ba nhằm Húp-ba; cái
thăm thứ mười bốn nhằm Giê-sê-báp;
14 cái thăm thứ mười lăm nhằm Binh-ga; cái
thăm thứ mười sáu nhằm Y-mê;
15 cái thăm thứ mười bảy nhằm Hê-xia; cái
thăm thứ mười tám nhằm Phi-xết;
16 cái thăm thứ mười chín nhằm Phê-ta-hia,
cái thăm thứ hai mươi nhằm Ê-xê-chi-ên;
17 cái thăm thứ hai mươi mốt nhằm Gia-kin;
cái thăm thứ hai mươi hai nhằm Ga-mun;
18 cái thăm thứ hai mươi ba nhằm Đê-la-gia;
cái thăm thứ hai mươi bốn nhằm Ma-a-xia.
19 Aáy đó là ban thứ của chúng trong chức việc
mình, đặng vào trong đền của Đức Giê-hô-va,
tùy theo lịnh của A-rôn, tổ phụ chúng, đã truyền
cho, y như Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-
ên đã phán dặn người.
20 Nầy là con cháu của Lê-vi còn lại: về con
cháu Am-ram có Su-ba-ên; về con cháu Su-ba-ên
có Giê-đia.
21 về con cháu Rê-ha-bia có Di-si-gia làm
trưởng.
22 Trong con cháu Dít-sê-ha có Sê-lô-mốt; về
con cháu Sê-lô-mốt có Gia-hát.
23 về con cháu Hếp-rôn có Giê-ri-gia, con
trưởng; A-ma-ria thứ nhì, Gia-ha-xi-ên thứ ba,
và Gia-ca-mê-am thứ tư.
24 về con cháu U-xi-ên có Mi-ca; về con cháu
Mi-ca có Sa-mia.

25 Anh em của Mi-ca là Dít-hi-gia; về con cháu
Dít-hi-gia có Xa-cha-ri.
26 Con trai Mê-ra-ri là Mác-li và Mu-si; con trai
Gia-a-xi-gia là Bê-nô,
27 con cháu của Mê-ra-ri là Bê-nô, Sô-ham,
Xác-cua, và Y-bê-ri, đều là con trai của Gia-a-
xi-gia.
28 Con trai của Mác-li là Ê-lê-a-sa, là người
không có con trai.
29 Về con cháu Kích có Giê-rác-mê-ên.
30 Con trai của Mu-si là Mác-li, Ê-đe và Giê-ri-
mốt. Aáy đó là con cháu Lê-vi, tùy theo tông tộc
của chúng.
31 Chúng cũng như anh em mình, là con cháu
A-rôn, bắt thăm tại trước mặt vua Đa-vít, Xa-
đốc, và A-hi-mê-léc, cùng trước mặt các trưởng
tộc của những thầy tế lễ và người Lê-vi; các
trưởng tộc cũng phải bắt thăm như các em út
mình.

25

1 Đa-vít và các quan tướng đội binh cũng để
riêng ra mấy con cháu của A-sáp, Hê-man và
Giê-đu-thun hầu phục dịch, lấy đàn cầm, đàn
sắt, và chập chỏa đặng nói tiên tri; số người
phục sự theo chức của họ là như sau nầy:
2 Về con trai A-sáp, có Xác-cua, Giô-sép, Nê-
tha-nia, và A-sa-rê-la, đều là con trai của A-sáp,
ở dưới tay A-sáp cai quản, vâng theo ý chỉ của
vua mà ca xướng.
3 Về con trai của Giê-đu-thun có Ghê-đa-lia, và
Si-mê-i, là sáu người đều ở dưới quyền cai quản

của cha chúng, là Giê-đu-thun, dùng đàn cầm
mà nói tiên tri, cảm tạ và ngợi khen Đức Giê-hô-
va.
4 Về con trai của Hê-man có Búc-ki-gia, Ma-
tha-nia, U-xi-ên, Sê-bu-ên, Giê-ri-mốt, Ha-na-nia,
Ha-na-ni, Ê-li-a-tha, Ghi-đanh-thi, Rô-mam-ti-Ê-
xe, Giốt-bê-ca-sa, Ma-lô-thi, Hô-thia, và Ma-ha-
xi-ốt.
5 Những người đó đều là con trai của Hê-man,
thổi kèn và ngợi khen Đức Chúa Trời. Hê-man
vâng mạng của Đức Chúa Trời mà làm đấng tiên
kiến của vua. Đức Chúa Trời ban cho Hê-man
được mười bốn con trai và ba con gái.
6 Các người ấy đều ở dưới quyền cai quản
của cha mình là A-sáp, Giê-đu-thun, và Hê-man,
để ca-xướng trong đền Đức Giê-hô-va với chập
chỏa, đàn sắt, đàn cầm, và phục sự tại đền của
Đức Chúa Trời, theo mạng lịnh của vua.
7 Chúng luôn với anh em mình có học tập trong
nghề ca hát cho Đức Giê-hô-va, tức là những
người thông thạo, số được hai trăm tám mươi
tám người.
8 Chúng đều bắt thăm về ban thứ mình, người
lớn như kẻ nhỏ, người thông thạo như kẻ học
tập.
9 Cái thăm thứ nhất nhằm cho Giô-sép về dòng
A-sáp; cái thăm thứ nhì nhằm Ghê-đa-lia; người
anh em và con trai người, cộng được mười hai
người;
10 cái thăm thứ ba nhằm Xác-cua, các con trai
và anh em người, cộng được mười hai người;
11 cái thăm thứ tư nhằm Dít-sê-ri, các con trai

và anh em người, cộng được mười hai người;
12 cái thăm thứ năm nhằm Nê-tha-nia, các con
trai và anh em người, cộng được mười hai người;
13 cái thăm thứ sáu nhằm Búc-ki-gia, các con
trai và anh em người, cộng được mười hai người;
14 cái thăm thứ bảy nhằm Giê-sa-rê-la, các con
trai và anh em người, cộng được mười hai người;
15 cái thăm thứ tám nhằm Ê-sai, các con trai
và anh em người, cộng được mười hai người;
16 cái thăm thứ chín nhằm Ma-tha-nia, các con
trai và anh em người, cộng được mười hai người;
17 cái thăm thứ mười nhằm Si-mê-i; các con
trai và anh em người, cộng được mười hai người;
18 cái thăm thứ mười một nhằm A-xa-rên, các
con trai và anh em người, cộng được mười hai
người;
19 cái thăm thứ mười hai nhằm Ha-sa-bia, các
con trai và anh em người, cộng được mười hai
người;
20 cái thăm thứ mười ba nhằm Su-ba-ên, các
con trai và anh em người, cộng được mười hai
người;
21 cái thăm thứ mười bốn nhằm Ma-ti-thia, các
con trai và anh em người, cộng được mười hai
người;
22 cái thăm thứ mười lăm nhằm Giê-rê-mốt,
các con trai và anh em người, cộng được mười
hai người;
23 cái thăm thừ mười sáu nhằm Ha-na-nia, các
con trai và anh em người, cộng được mười hai
người;
24 cái thăm thứ mười bảy nhằm Giốt-bê-ca-sa,

các con trai và anh em người, cộng được mười
hai người;
25 cái thăm thứ mười tám nhằm Ha-na-ni, các
con trai và anh em người, cộng được mười hai
người;
26 cái thăm thứ mười chín nhằm Ma-lô-thi, các
con trai và anh em người, cộng được mười hai
người;
27 cái thăm thứ hai mươi nhằm Ê-li-gia-ta, các
con trai và anh em người, cộng được mười hai
người;
28 cái thăm thứ hai mươi mốt nhằm Hô-thia,
các con trai và anh em người, cộng được mười
hai người;
29 cái thăm thứ hai mươi hai nhằm Ghi-đanh-
thi, các con trai và anh em người, cộng được
mười hai người;
30 cái thăm thứ hai mươi ba nhằm Ma-ha-xi-ốt,
các con trai và anh em người, cộng được mười
hai người;
31 cái thăm thứ hai mươi bốn nhằm Rô-man-ti-
Ê-xe, các con trai và anh em người, cộng được
mười hai người.

26

1 Những ban thứ của người giữ cửa như sau
nầy: về dòng Cô-rê có Mê-sê-lê-mia, con trai của
Cô-rê, cháu của A-sáp.
2 Mê-sê-lê-mia có những con trai, là Xa-cha-ri,
con trưởng; Giê-đi-a-ên thứ nhì, Xê-ba-đia thứ
ba, Giát-ni-ên thứ tư,

3 Ê-lam thứ năm, Giô-ha-nan thứ sáu, và Ê-li-
ô-ê-nai thứ bảy.
4 Các con trai của Ô-bết-Ê-đôm là Sê-ma-gia
con trưởng, Giê-hô-xa-bát thứ nhì, Giô-a thứ ba,
Sa-ca thứ tư, Nê-ta-nên thứ năm,
5 A-mi-ên thứ sáu, Y-sa-ca thứ bảy, và phê-u-lê-
tai thứ tám; vì Đức Chúa Trời có ban phước cho
Ô-bết-Ê-đôm.
6 Sê-ma-gia, con trai Ô-bết-Ê-đôm, cũng sanh
những con trai, có quyền cai quản tông tộc
mình; vì chúng đều là người mạnh dạn.
7 Các con trai của Sê-ma-gia là Oát-ni, Rê-pha-
ên, Ô-bết, Eân-xa-bát, và anh em họ, là Ê-li-hu
và Sê-ma-kia, đều là kẻ mạnh dạn.
8 Các người đó là con cháu của Ô-bết-Ê-đôm;
họ với các con trai và anh em họ, đều là người
mạnh dạn thạo chức việc mình, cộng được sáu
mươi hai người thuộc về dòng Ô-bết-Ê-đôm.
9 Mê-sê-lê-mia có những con trai và anh em,
đều là người mạnh dạn, cộng được mười tám
người.
10 Hô-sa, thuộc trong dòng Mê-ra-ri, cũng có
những con trai, là Sim-ri làm trưởng; dầu người
không phải sanh ra đầu lòng, cha người lập
người làm con trưởng;
11 Hinh-kia thứ nhì, Tê-ba-lia thứ ba, và Xa-
cha-ri thứ tư. hết thảy con trai và anh của Hô-sa
được mười ba người.
12 Các người ấy làm ban trưởng của những kẻ
giữ cửa; họ theo ban thứ mà hầu việc trong đền
của Đức Giê-hô-va, y như anh em mình vậy.

13 Chúng theo tông tộc mình mà bắt thăm về
mỗi cửa, kẻ nhỏ như người lớn.
14 Cái thăm về cửa đông trúng nhằm Sê-lê-
mia. Đoạn, người ta bỏ thăm về cửa bắc, thăm
ấy trúng nhằm Xa-cha-ri, con trai Sê-lê-mia, một
mưu sĩ thông sáng.
15 Cái thăm về cửa nam trúng nhằm Ô-bết-Ê-
đôm; còn các con trai người, canh giữ kho lương
phạn.
16 Súp-bim và Hô-sa bắt thăm được cửa tây,
gần cửa Sa-lê-kết, nơi con đường đi dốc lên,
phiên canh đối với nhau.
17 Mỗi ngày cửa đông có sáu người Lê-vi, cửa
bắc bốn người, cửa nam bốn người, và nơi kho
lương phạn, mỗi cửa hai người.
18 Tại Bạt-ba về phía tây cũng có kẻ canh giữ:
trên con đường có bốn người, và tại chính Bạt-ba
có hai người.
19 Đó là ban thứ của những người giữ cửa, đều
là con cháu Cô-rê và con cháu Mê-ra-ri.
20 Trong người Lê-vi có A-hi-gia quản lý kho
tàng của đền Đức Chúa Trời và kho tàng các vật
thánh.
21 Con cháu La-ê-đan, thuộc về dòng dõi Ghẹt-
sôn, làm trưởng trong tông tộc của La-ê-đan,
con cháu Ghẹt-sôn, là Giê-hi-ê-li.
22 Các con trai Giê-hi-ê-li là Xệ-tham và Giô-
ên, em người, được cắt làm quản lý kho tàng
của đền Đức Giê-hô-va.
23 Trong dòng Am-ram, dòng Dít-sê-ha, dòng
Hếp-rôn, và dòng U-xi-ên,
24 có Sê-bu-ên, con cháu Ghẹt-sôn, là con trai

của Môi-se, làm quan cai quản kho tàng.
25 Lại có anh em người, là con cháu của Ê-li-ê-
xe: Rê-ha-bia, con trai Ê-li-ê-xe; Ê-sai, con trai
Rê-ha-bia; Giô-ram, con trai Ê-sai; Xiếc-ri, con
trai Giô-ram, và Sê-lô-mít, con trai Xiếc-ri.
26 Sê-lô-mít nầy và anh em người đều quản lý
các vật thánh mà vua Đa-vít, các trưởng tộc,
quan tướng cai ngàn quân và cai trăm quân,
cùng các tướng đạo binh đã biệt riêng ra thánh.
27 Chúng biệt riêng ra thánh những của cải đã
đoạt lấy khi chiến trận, đặng dùng xây sửa đền
Đức Giê-hô-va.
28 Lại các vật mà Sa-mu-ên, đấng tiên kiến Sau-
lơ, con trai của Kích, Aùp-ne, con trai của Nê-rơ,
và Giô-áp, con trai của Xê-ru-gia, đã biệt riêng
ra thánh, cùng các vật không cứ người nào đã
biệt riêng ra thánh, đều ở dưới tay Sê-lô-mít và
các anh em người quản lý.
29 Trong dòng Dít-sê-ha, có Kê-na-nia và các
con trai người, được lập lên làm quan trưởng
và quan xét, đặng cai quản các việc ngoài của
Y-sơ-ra-ên.
30 Trong dòng Hếp-rôn có Ha-sa-bia và anh em
người, đều là người mạnh dạn, số được một
ngàn bảy trăm tên; họ quản lý dân Y-sơ-ra-ên
bên kia sông Giô-đanh về phía tây, coi sóc công
việc của Đức Giê-hô-va và hầu hạ vua.
31 Trong dòng Hếp-rôn có Giê-ri-gia làm
trưởng. Đang năm thứ bốn mươi đời Đa-vít,
người ta cai số dòng họ Hếp-rôn, tùy tông tộc
của chúng, thấy giữa vòng chúng tại Gia-ê-xe
trong xứ Ga-la-át, có những người mạnh dạn.

32 Các anh em của Giê-ri-gia, đều là tay mạnh
dạn, số được hai ngàn bảy trăm người, làm
trưởng tộc; vua Đa-vít lập chúng trên người Ru-
bên, và người Gát, và trên nửa chi phái Mê-na-
se, đặng cai trị các việc của Đức Chúa Trời và
việc của vua.

27

1 Đây là số của những trưởng tộc của dân Y-
sơ-ra-ên, tức các quan tướng cai ngàn người và
cai trăm người, và các quan trưởng của chúng
vẫn phục sự vua, cai quản các ban thứ quanh
năm mỗi tháng thay nhau đi ra đi vào; mỗi ban
thứ số được hai vạn bốn ngàn người.
2 Ban trưởng của ban thứ nhất về tháng giêng,
là Gia-sô-bê-am, con trai của Xáp-đi-ên; trong
ban người có hai vạn bốn ngàn người.
3 Người thuộc về dòng Phê-rết, làm đầu các
quan tướng về tháng giêng.
4 Ban trưởng của ban tháng hai là Đô-đai,
người A-hô-ha; Mích-lô làm quan chánh trong
ban người; ban người có hai vạn bốn ngàn người.
5 Ban trưởng của ban thứ ba về tháng ba, là
Bê-na-gia, con trai của thầy tế lễ Giê-hô-gia-đa;
trong ban người có hai vạn bốn ngàn người.
6 Bê-na-gia nầy là người mạnh dạn trong ba
mươi người kia, và làm đầu ba mươi người ấy;
Am-mi-xa-đáp, con trai người, cũng ở trong ban
người.
7 Ban trưởng thứ tư về tháng tư, là A-sa-ên,
anh em của Giô-áp, và Xê-ba-đia, con trai người,

tiếp theo người; trong ban người có hai vạn bốn
ngàn người.
8 Ban trưởng thứ năm về tháng năm, là Sa-mê-
hút, người Gít-ra; trong ban người có hai vạn
bốn ngàn người.
9 Ban trưởng thứ sáu về tháng sáu, là Y-ra, con
trai Y-ke, ở Thê-cô-a; trong ban người có hai vạn
bốn ngàn người.
10 Ban trưởng thứ bảy về tháng bảy, là Hê-lết,
người chi phái Eùp-ra-im ở Pha-lôn; trong ban
người có hai vạn bốn ngàn người.
11 Ban trưởng thứ tám về tháng tám, là Si-bê-
cai, ở Hu-sa, thuộc về dòng Xê-rách; trong ban
người có hai vạn bốn ngàn người.
12 Ban trưởng thứ chín về tháng chín, là A-bi-ê-
xe, người chi phái Bên-gia-min, ở A-na-tốt; trong
ban người có hai vạn bốn ngàn người.
13 Ban trưởng thứ mười về tháng mười, là Ma-
ha-rai, về dòng Xê-rách ở Nê-tô-pha; trong ban
người có hai vạn bốn ngàn người.
14 Ban trưởng thứ mười một về tháng mười
một, là Bê-na-gia, người chi phái Eùp-ra-im,
ở Phi-ra-thôn; trong ban người có hai vạn bốn
ngàn người.
15 Ban trưởng thứ mười hai về tháng chạp, là
Hiên-đai, về dòng Oát-ni-ên, ở Nê-tô-pha; trong
ban người có hai vạn bốn ngàn người.
16 Đây là các người cai quản các chi phái Y-sơ-
ra-ên: Ê-li-ê-xe, con trai Xiếc-ri, cai quản người
Ru-bên; người cai quản người Si-mê-ôn, là Sê-
pha-tia, con trai Ma-a-ca;

17 người cai quản chi phái Lê-vi là Ha-sa-bia,
con trai của Kê-mu-ên; còn Xa-đốc cai quản con
cháu A-rôn;
18 người cai quản Giu-đa là Ê-li-hu, anh em của
Đa-vít; người cai quản Y-sa-ca là Oâm-ri, con trai
của Mi-ca-ên;
19 người cai quản Sa-bu-lôn là Dít-ma-hia, con
trai của Ô-ba-đia; người cai quản Nép-ta-li là
Giê-ri-mốt, con trai của A-ri-ên;
20 người cai quản con cháu Eùp-ra-im là Ô-sê,
con trai của A-xa-xia; người cai quản nửa chi
phái Ma-na-se là Giô-ên, con trai Phê-đa-gia;
21 người cai quản nửa chi phái Ma-na-se, tại xứ
Ga-la-át, là Gi-đô, con trai của Xa-cha-ri, người
cai quản Bên-gia-min là Gia-a-xi-ên, con trai
Aùp-ne;
22 người cai quản Đan là A-xa-rên, con trai của
Giê-rô-ham. Aáy đó là các trưởng của các chi
phái Y-sơ-ra-ên.
23 Đa-vít không lấy số dân Y-sơ-ra-ên từ hai
mươi tuổi sấp xuống, bởi vì Đức Giê-hô-va có
hứa rằng sẽ làm tăng lên Y-sơ-ra-ên đông như
sao trên trời.
24 Giô-áp, con trai của Xê-ru-gia, khởi lấy số,
nhưng không xong được; vì cớ việc đó nên có
cơn thịnh nộ giáng họa trên Y-sơ-ra-ên; và số tu
bộ ấy không nhập vào số của sử ký vua Đa-vít.
25 Aùch-ma-vết, con trai A-đi-ên, cai các khung
thành của vua; Giô-na-than, con trai U-xi-gia, cai
các kho tàng ở đồng ruộng, ở trong các thành
phố, trong những làng và trong những đồn.
26 Eát-ri, con trai Kê-lúp, cai các kẻ lo làm

ruộng cày đất;
27 Sim-ri, người Ra-ma, coi sóc các vườn nho;
còn Xáp-đi, người Sê-pham, coi sóc kho rượu
trong vườn nho;
28 Ba-anh-Ha-nan, người Ghê-đe, coi sóc các
cây ô-li-ve và cây sung mọc trong xứ đồng bằng;
còn Giô-ách coi sóc các kho dầu;
29 Sít-trai, người Sa-rôn, coi sóc các bầy bò ăn
cỏ tại Sa-rôn; còn Sa-phát, con trai Aùt-lai, coi
sóc các bầy bò ở trong trũng;
30 Ô-binh, người ỗch-ma-ên, coi sóc các lạc
đà; Giê-đia, người Mê-rô-nốt, coi sóc các lừa cái;
Gia-xít, người Ha-ga-rít, coi sóc các bầy chiên.
31 Các người đó đều là kẻ cai quản các sản
nghiệp của vua Đa-vít.
32 Giô-na-than, cậu của Đa-vít, làm mưu sĩ, là
một người thông sáng và làm quan ký lục; còn
Giê-hi-ên con trai của Hác-mô-ni, làm giáo sư các
vương tử.
33 A-hi-tô-phên làm mưu sĩ của vua; Hu-sai,
người Aït-kít, là bạn hữu của vua.
34 Sau A-hi-tô-phên có Giê-hô-gia-đa, con trai
của Bê-na-gia, và A-bia-tha. Giô-áp làm quan
tướng đạo binh của vua.

28

1 Đa-vít hiệp lại tại Giê-ru-sa-lem hết thảy các
quan trưởng Y-sơ-ra-ên, các tộc trưởng của các
chi phái, các ban trưởng phục sự vua, các quan
tướng cai ngàn quân và trăm quân, các kẻ cai
quản sản nghiệp của vua và của các con trai

người, luôn với các hoạn quan và những người
mạnh dạn.
2 Vua Đa-vít đứng dậy nói rằng: Hỡi các anh
em và dân sự ta, hãy nghe! Ta đã có ý xây cất
một cái đền an nghỉ cho hòm giao ước của Đức
Giê-hô-va, cho cái bệ chân của Đức Chúa Trời
chúng ta; ta đã sắm tài liệu cho sẵn đặng cất.
3 Nhưng Đức Chúa Trời phán với ta rằng:
Ngươi chớ cất đền cho danh ta, vì ngươi là một
tay chiến sĩ, đã đổ huyết ra nhiều.
4 Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên có
chọn ta từ trong cả nhà cha ta, làm vua Y-sơ-ra-
ên đời đời (vì Ngài đã chọn Giu-đa làm trưởng,
và trong nhà Giu-đa, chọn nhà của cha ta; còn
trong các con trai của cha ta, Ngài vui lòng chọn
ta, lập ta làm vua trên cả Y-sơ-ra-ên).
5 Vả, Đức Giê-hô-va có ban cho ta nhiều con
trai; trong các con trai ấy Ngài đã chọn Sa-lô-
môn, con trai ta, đặt ngồi trên ngôi nước Đức
Giê-hô-va, đặng cai trị Y-sơ-ra-ên.
6 Ngài phán với ta rằng: Sa-lô-môn, con trai
của ngươi, sẽ cất cái đền và các hành lang của
ta; vì ta đã chọn nó làm con trai ta, và ta sẽ làm
cha nó.
7 Nếu người bền lòng làm theo các điều răn và
luật lệ ta như ngày nay, thì ta sẽ làm cho nước
người được bền vững đời đời.
8 Vậy bây giờ, tại trước mặt cả Y-sơ-ra-ên, là
hội chúng của Đức Giê-hô-va, đang có Đức Chúa
Trời chúng ta lắng tai nghe, ta xin các ngươi hãy
tìm kiếm và giữ gìn các điều răn của Giê-hô-va
Đức Chúa Trời của các ngươi, để các ngươi nhận

lấy xứ tốt tươi nầy và để lại cho con cháu các
ngươi làm cơ nghiệp đời đời.
9 Còn ngươi, là Sa-lô-môn, con trai ta, hãy nhận
biết Đức Chúa Trời của cha, hết lòng vui ý mà
phục sự Ngài; vì Đức Giê-hô-va dò xét tấm lòng,
và phân biệt các ý tưởng. Nếu con tìm kiếm
Ngài, Ngài sẽ cho con gặp; nhưng nếu con lìa bỏ
Ngài, ắt Ngài sẽ từ bỏ con đời đời.
10 Bây giờ, khá cẩn thận; vì Đức Giê-hô-va đã
chọn con đặng xây cất một cái đền dùng làm nơi
thánh của Ngài: khá mạnh dạn mà làm.
11 Bấy giờ, Đa-vít trao cho Sa-lô-môn, con trai
người, cái kiểu về hiên cửa, về đền thờ, về các
kho tàng, về lầu gác, về phòng trong của đền
thờ, và về nắp thi ân;
12 lại chỉ các kiểu người nhờ Thánh Linh cảm
động mà được, về các hành-lang của đền Đức
Giê-hô-va, và về các phòng bốn phía, về những
khung thành của đền Đức Chúa Trời, và về các
kho để vật thánh;
13 về ban thứ của những thầy tế lễ và người
Lê-vi; về các công việc của đền Đức Giê-hô-va,
và về các thứ khí dụng trong đền Đức Giê-hô-va;
14 cũng chỉ kiểu số cân về các khí dụng bằng
vàng, dùng về mỗi thứ công việc, và về các khí
dụng bằng bạc, với số cân nó, dùng về mỗi thứ
công việc;
15 lại chỉ số cân về những chân đèn bằng vàng,
và về những thếp đèn vàng của nó, theo cân nổi
của mỗi chân và thếp nó; số cân về những chân
đèn bằng bạc, theo cân nổi của mỗi chân và thếp

nó, tùy cách dùng của mỗi chân đèn.
16 Người cũng chỉ số cân về các ban để bánh
trần thiết, và bạc về những bàn bằng bạc;
17 chỉ kiểu về nỉa, chậu, và ly bằng vàng ròng;
về chén vàng, và số cân của mỗi cái; về những
chén bạc, và số cân của mỗi cái.
18 Lại chỉ kiểu về bàn thờ xông hương bằng
vàng thét, có số cân, và kiểu về xe, về các chê-
ru-bin sè cánh ra che trên hòm giao ước của Đức
Giê-hô-va.
19 Đa-vít nói rằng: Kiểu mẫu về các công việc
nầy, ta nhờ tay của Đức Giê-hô-va chép ra, khiến
cho ta hiểu biết vậy.
20 Đa-vít lại nói với Sa-lô-môn, con trai mình
rằng: Hãy vững lòng bền chí mà làm; chớ sợ sệt,
chớ kinh hãi chi, vì Giê-hô-va Đức Chúa Trời, tức
là Đức Chúa Trời của cha, vẫn ở cùng con; Ngài
chẳng hề từ bỏ con, cũng chẳng hề lìa khỏi con
cho đến chừng các công việc cất đền của Đức
Giê-hô-va được xong.
21 Kìa, có các ban thứ của những thầy tế lễ
và người Lê-vi, đặng làm các công việc của đền
Đức Chúa Trời; lại còn có những người vui ý,
thông thạo về các nghề, đặng giúp làm mọi thứ
công việc; các quan trưởng và cả dân sự đều sẽ
vâng theo mạng lịnh của con.

29

1 Đa-vít nói với cả hội chúng rằng: Sa-lô-môn,
con trai ta, chỉ một mình con đó mà Đức Chúa
Trời đã chọn, hãy còn trẻ tuổi non-nớt, và công

việc lại lớn lao; vì cái đền đó chẳng phải cho loài
người đâu, bèn là cho Giê-hô-va Đức Chúa Trời.
2 Ta đã hết sức sắm cho đền của Đức Chúa
Trời ta, nào vàng dùng về đồ làm bằng vàng,
nào bạc dùng về đồ làm bằng bạc, nào đồng
dùng về đồ làm bằng đồng, nào sắt dùng về đồ
làm bằng sắt, nào gỗ dùng về đồ làm bằng gỗ,
lại sắm những ngọc bích, ngọc để khảm, ngọc
chiếu sáng, ngọc đủ các màu, và các thứ đá quí,
cùng đá cẩm thạch trắng rất nhiều.
3 Lại, vì lòng ta yêu mến đền của Đức Chúa
Trời, nên ngoại trừ số ta đã sắm cho đền thánh,
ta cũng dâng cho đền của Đức Chúa Trời ta các
đồ bằng vàng và bằng bạc thuộc riêng về ta,
4 tức là ba ngàn ta lâng vàng Ô-phia, và bảy
ngàn ta lâng bạc thét, đặng dùng bọc các vách
đền;
5 vàng dùng về những vật bằng vàng, bạc
dùng về những vật bằng bạc, và dùng về các
việc làm bởi tay người thợ. Vậy ngày nay, ai là
người vui lòng dâng mình cho Đức Giê-hô-va?
6 Bấy giờ, các trưởng tộc, các trưởng của các
chi phái Y-sơ-ra-ên, các quan tướng cai ngàn
người và trăm người, các kẻ coi sóc công việc
của vua, bèn vui lòng,
7 dâng về công việc đền Đức Chúa Trời, năm
ngàn ta lâng vàng, mười ngàn đa-riếc, mười
ngàn ta lâng bạc, mười tám ngàn ta lâng đồng,
và một trăm ngàn ta lâng sắt.
8 Phàm ai có đá quí, thì giao cho Giê-hi-ên về
dòng Ghẹt-sôn, để dâng vào kho của Đức Giê-

hô-va.
9 Dân sự lấy làm vui mừng về điều mình trọn
lòng vui ý dâng cho Đức Giê-hô-va; và vua Đa-vít
cũng lấy làm vui mừng lắm.
10 Tại trước mặt cả hội chúng, Đa-vít chúc tạ
Đức Giê-hô-va mà rằng: Hỡi Giê-hô-va Đức Chúa
Trời của Y-sơ-ra-ên, tổ phụ chúng tôi ôi! đáng
chúc tạ Ngài cho đến đời đời vô cùng!
11 Hỡi Đức Giê-hô-va sự cao cả, quyền năng,
vinh quang, toàn thắng, và oai nghi đáng qui
về Ngài; vì muôn vật trên các từng trời và dưới
đất đều thuộc về Ngài. Đức Giê-hô-va ôi! nước
thuộc về Ngài; Ngài được tôn cao làm Chúa tể
của muôn vật.
12 Hoặc sự giàu có, hoặc sự vinh quang, đều do
Chúa mà đến, và Chúa quản trị trên muôn vật;
quyền năng và thế lực ở nơi tay Chúa; tay Chúa
khiến cho được tôn trọng và ban sức mạnh cho
mọi người.
13 Bây giờ, Đức Chúa Trời chúng tôi ôi! chúng
tôi cảm tạ Chúa và ngợi khen danh vinh hiển của
Ngài.
14 Nhưng tôi là ai, và dân sự tôi là gì, mà
chúng tôi có sức dâng cách vui lòng như vậy?
Vì mọi vật đều do nơi Chúa mà đến; và những
vật chúng tôi đã dâng cho Chúa chẳng qua là đã
thuộc về Chúa.
15 Vì chúng tôi tại trước mặt Chúa vốn là kẻ lạ,
và kẻ ở đậu như các tổ phụ chúng tôi; các ngày
chúng tôi tại trên đất, khác nào cái bóng, không
mong ở lâu được.

16 Hỡi Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng tôi ôi!
các vật nầy mà chúng tôi đã sắm sửa để cất đền
cho danh thánh của Chúa, đều do nơi tay Chúa
mà đến, và thảy đều thuộc về Chúa.
17 Oâi Đức Chúa Trời tôi! tôi biết rằng Chúa
dò xét lòng người ta, và Chúa vui vẻ về sự ngay
thẳng. Về phần tôi, tôi cứ theo sự ngay thẳng của
lòng tôi mà vui lòng dâng các vật nầy; và bây
giờ tôi lấy làm vui mừng mà thấy dân sự Chúa ở
đây cũng có dâng cho Chúa cách vui lòng.
18 Hỡi Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Aùp-ra-
ham, của Y-sác, và của Y-sơ-ra-ên, tổ phụ của
chúng tôi ôi! xin hãy cho dân sự Chúa giữ luôn
luôn một tâm ý ấy trong lòng, và làm cho lòng
chúng chiều theo về Chúa.
19 Xin Chúa hãy ban cho Sa-lô-môn, con trai
tôi, một lòng trọn vẹn, để gìn giữ các điều răn,
chứng cớ, và luật lệ của Chúa, cùng làm cho các
công việc nầy, xây cất cái đền mà tôi đã sắm sửa
thờ lạy cho.
20 Đa-vít nói với cả hội chúng rằng: Hãy chúc
tạ Giê-hô-va Đức Chúa Trời của các ngươi. Cả
hội chúng bèn chiến trận Giê-hô-va Đức Chúa
Trời của tổ phụ mình, cúi đầu xuống mà thờ lạy
Đức Giê-hô-va, và lạy vua.
21 Qua ngày sau, chúng dâng những tế lễ cho
Đức Giê-hô-va, và dâng những của lễ thiêu cho
Đức Giê-hô-va: một ngàn con bò đực, một ngàn
con chiên đực, một ngàn con chiên con, cùng các
lễ quán cặp theo, và nhiều của tế lễ khác vì cả
dân Y-sơ-ra-ên;

22 trong ngày ấy, chúng ăn uống rất vui mừng
tại trước mặt Đức Giê-hô-va; chúng lần thứ nhì
tôn Sa-lô-môn, con trai Đa-vít, làm vua, và nhân
Đức Giê-hô-va xức dầu cho người làm vua chúa,
và lập Xa-đốc làm thầy tế lễ.
23 Bấy giờ, Sa-lô-môn ngồi lên trên ngôi của
Đức Giê-hô-va, làm vua thế cho Đa-vít, cha
người, và người được hưng thạnh; cả Y-sơ-ra-ên
đều vâng theo mạng người.
24 Các quan trưởng, và người mạnh dạn, luôn
với các con trai của vua Đa-vít, đều phục tùng
vua Sa-lô-môn.
25 Đức Giê-hô-va khiến cho Sa-lô-môn được rất
cao trọng tại trước mặt cả Y-sơ-ra-ên, và ban cho
người được oai nghiêm, đến đỗi trong Y-sơ-ra-ên
chẳng có một vua nào trước người được như vậy.
26 Đa-vít, con trai Y-sai, cai trị trên cả Y-sơ-ra-
ên.
27 Người cai trị trên Y-sơ-ra-ên bốn mươi năm:
tại Hếp-rôn, người cai trị bảy năm, và tại Giê-ru-
sa-lem, người cai trị ba mươi ba năm.
28 Người băng hà tuổi cao, thỏa nguyện về đời
mình, về sự giàu có, và về vinh hiển; Sa-lô-môn,
con trai người, cai trị thế cho người.
29 Các công việc của vua Đa-vít, từ đầu đến
cuối, đều chép trong sách của Sa-mu-ên, đấng
tiên kiến, trong sách của Na-than, đấng tiên tri,
và trong sách của Gát, đấng tiên kiến;
30 cuộc trị vì người, sự mạnh dạn người, các
việc xảy ra cho người, cho dân Y-sơ-ra-ên, và
cho các nước khác, đều đã chép trong các sách
ấy.

Kinh Thánh
The Holy Bible in the Vietnamese language (1923)

Public Domain

Language: Tiếng Việt (Vietnamese)

Translation by: William Cadman (1883-1948)

Contributor: Christian and Missionary Alliance

This free Bible is provided to you courtesy of eBible.org.

NT first published 1923, OT first published 1925. The New Testament permanently and irrevocably entered the Public Domain on January 1, 2019 due to copyright expiration. The Old Testament entered the Public Domain on January 1, 2021. It was probably already in the Public Domain due to failure to comply with formalities earlier.

2022-06-09

PDF generated using Haiola and XeLaTeX on 1 Oct 2024 from source files dated 13 Dec 2023
b0911a70-1760-5840-8eb8-b0fba74ed77e